

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bậc đào tạo : **TRUNG CẤP**
Loại hình đào tạo : **CHÍNH QUY**
Ngành : **KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
Thời gian đào tạo : **2 NĂM**
Mã số : **5340302**

Thành phố Hồ Chí Minh – Tháng 08 năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Tên môn học: Luật kinh tế..... | 9 |
| Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về luật kinh tế | 12 |
| Chương 2. Chế định pháp lý của các loại hình doanh nghiệp | 13 |
| Chương 3. Chế định pháp lý về hợp đồng kinh tế..... | 14 |
| Chương 4. Chế định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế | 16 |
| Chương 5. Chế định pháp lý về phá sản doanh nghiệp | 17 |
| Tên môn học: Kinh tế vi mô..... | 20 |
| Chương 1. Tổng quan về kinh tế học..... | 22 |
| Chương 2. Cung – cầu | 23 |
| Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng..... | 25 |
| Chương 4. Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp..... | 26 |
| Chương 5. Cấu trúc thị trường..... | 27 |
| Chương 6. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng..... | 28 |
| Tên môn học: Lý thuyết tài chính tiền tệ..... | 32 |
| Chương 1. Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường..... | 34 |
| Chương 2. Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng | 37 |
| Chương 3. Thanh toán trong nền kinh tế thị trường..... | 39 |
| Chương 4. Những vấn đề cơ bản về tài chính | 41 |
| Chương 5. Ngân sách Nhà nước..... | 42 |
| Tên môn học: Nguyên lý kế toán | 47 |
| Chương 1. Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán. | 50 |
| Chương 2. Phương pháp chứng từ kế toán | 51 |
| Chương 3. Phương pháp tài khoản kế toán..... | 52 |
| Chương 4. Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu | 54 |
| Chương 5. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán | 55 |
| Chương 6. Sổ kế toán và hình thức kế toán..... | 57 |
| Chương 7. Tổ chức công tác hạch toán kế toán..... | 58 |
| Tên môn học: Thống kê doanh nghiệp..... | 62 |
| Chương 1. Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường..... | 66 |
| Chương 2. Phân tổ thống kê | 66 |
| Chương 3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp | 67 |
| Chương 4. Thống kê nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất..... | 70 |
| Chương 5. Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp..... | 72 |
| Chương 6. Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp..... | 74 |
| Chương 7. Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp..... | 75 |
| Chương 8. Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp sản xuất..... | 77 |
| Tên môn học: Thuế..... | 80 |
| Chương 1: Đối tượng nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu | 82 |
| Chương 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu..... | 84 |
| Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt | 85 |
| Chương 4: Thuế giá trị gia tăng | 86 |
| Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp | 88 |
| Chương 6: Các khoản thuế và lệ phí khác | 89 |

| | |
|---|-----|
| Tên môn học: Tài chính doanh nghiệp | 94 |
| Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp..... | 97 |
| Chương 2. Vốn cố định trong doanh nghiệp | 98 |
| Chương 3. Vốn lưu động trong doanh nghiệp | 100 |
| Chương 4. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp | 102 |
| Chương 5. Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp | 103 |
| Chương 6. Kế hoạch hoá tài chính..... | 105 |
| Tên môn học: Kế toán doanh nghiệp 1 | 109 |
| Bài 1. Tổng quan về kế toán tài chính doanh nghiệp | 110 |
| Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước ... | 111 |
| Bài 3. Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 115 |
| Bài 4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính..... | 117 |
| Bài 5. Thực hành ứng dụng | 120 |
| Tên mô đun: Kế toán doanh nghiệp 2 | 124 |
| Bài 1. Kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ | 125 |
| Bài 2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương | 127 |
| Bài 3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm | 129 |
| Bài 4. Thực hành ứng dụng | 131 |
| Tên mô đun: Kế toán doanh nghiệp 3 | 136 |
| Bài 1. Kế toán thành phẩm, hàng hoá, bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh..... | 137 |
| Bài 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả | 140 |
| Bài 3. Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp | 142 |
| Bài 4. Thực hành ứng dụng | 143 |
| Tên môn học: Kế toán thương mại dịch vụ | 148 |
| Chương 1. Kế toán mua bán hàng hóa trong nước..... | 150 |
| Chương 2. Kế toán các nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu | 152 |
| Chương 3. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ..... | 155 |
| Chương 4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ | 156 |
| Tên môn học: Kế toán thuế | 161 |
| Chương 1. Tổng quan thực hành báo cáo và quyết toán thuế | 162 |
| Chương 2. Kế toán thuế giá trị gia tăng | 163 |
| Chương 3. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp..... | 165 |
| Chương 4. Kế toán thuế thu nhập cá nhân | 167 |
| Tên môn học: Kiểm toán | 171 |
| Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm toán | 172 |
| Chương 2. Trình tự và nội dung kiểm toán | 173 |
| Chương 3. Phương pháp kiểm toán..... | 174 |
| Tên mô đun: Tin học văn phòng..... | 178 |
| Bài 1. Tổng quan về phần mềm xử lý văn bản..... | 179 |
| Bài 2. Trình bày văn bản | 180 |
| Bài 3. Xử lý bảng biểu (Table)..... | 181 |
| Bài 4. Bảo mật và In ấn | 181 |

| | | |
|-------------|---|-----|
| Bài 5. | Tổng quan về Excel | 182 |
| Bài 6. | Hàm trong Excel..... | 182 |
| Bài 7. | Đồ thị và In ấn | 183 |
| Bài 8. | Tổng quan về Powerpoint..... | 183 |
| Bài 9. | Hiệu ứng và trình diễn | 184 |
| Bài 10. | Ứng dụng tin học văn phòng vào thực tiễn..... | 184 |
| Tên mô đun: | Tin học kế toán..... | 187 |
| Bài 1. | Mở đầu..... | 188 |
| Bài 2. | Cơ sở dữ liệu..... | 191 |
| Bài 3. | Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp..... | 192 |
| Tên mô đun: | Thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất | 196 |
| Bài 1. | Lập chứng từ kế toán | 197 |
| Bài 2. | Ghi kế toán kế toán chi tiết..... | 199 |
| Bài 3. | Ghi kế toán kế toán tổng hợp..... | 200 |
| Bài 4. | Lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp..... | 201 |
| Bài 5. | Ứng dụng kế toán doanh nghiệp trên phần mềm kế toán | 202 |
| Tên mô đun: | Thực tập tốt nghiệp | 206 |
| Bài 1. | Thực tập cơ bản | 207 |
| Bài 2. | Thực hành kế toán viên..... | 208 |

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 226/QĐ-QT ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung)

Tên nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương.

Thời gian đào tạo:

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc học sinh tốt nghiệp THCS không đăng ký học VHPT: 02 năm.
- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương: từ 2,5 đến 03 năm (tùy theo chương trình VHPT mà học sinh đăng ký học).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của nghề Kế toán doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Học sinh tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu cụ thể sau:

1.2.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Phẩm chất chính trị: Hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; có ý thức giữ gìn, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của công dân.

- Lối sống, tác phong: Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với sự hội nhập quốc tế; có tác phong phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hoá của dân tộc.

1.2.2. Năng lực chuyên môn

+ Kiến thức

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

+ Kỹ năng

- Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp
 - + Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong nghề Điện công nghiệp;
 - + Nhận biết được sự cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp; hướng giải quyết các sự cố đó;
 - + Đọc được các bản vẽ điện điều khiển, động lực, máy điện; giải thích được nguyên lý hoạt động của mạch điện ;
 - + Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện cụ thể (một phân xưởng, một hộ dùng điện);
 - + Vận dụng được các nguyên tắc lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện vào hoạt động thực tế của nghề.
- **Kỹ năng thực hành:**
 - + Lắp đặt được hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện;
 - + Sửa chữa, bảo trì và phán đoán đúng các hư hỏng thường gặp trên các dây chuyền sản xuất, các hệ thống điều khiển;
 - + Vận hành được các hệ thống điều khiển bằng tay và tự động; các hệ thống điều tốc bằng cơ, điện;

+ Làm được các công việc cơ bản một cách chủ động, tổ chức và làm việc theo tổ, nhóm.

- Năng lực phát triển nghề nghiệp

+ Học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

+ Tự học, tự rèn luyện và nghiên cứu khoa học: có khả năng chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, kiến thức khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực Điện công nghiệp; tự đánh giá và tự điều chỉnh năng lực nghề nghiệp của bản thân.

1.2.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí tính giá thành;
- Kế toán tổng hợp

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kế toán doanh nghiệp, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, môn học: 24
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 75 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 315 giờ
- Khối lượng các môn học, môn học đào tạo nghề: 1.335 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 525 (31,8%) giờ; Thực hành, thực tập, thảo luận, bài tập: 1.125 (68,2%) giờ.

3. Nội dung chương trình

| Mã MH, MĐ | Tên môn học, môn học | Số tín chỉ | Thời gian đào tạo (giờ) | | | |
|-----------------|---|------------------|-------------------------|--------------|---|---------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 14 | 315 | 115 | 184 | 16 |
| MH01 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH02 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng – An ninh | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Ngoại ngữ (Anh văn) | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH07 | Kỹ năng mềm | 2 | 60 | 27 | 30 | 3 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 59 | 1335 | 410 | 868 | 57 |
| II.1 | Môn học, môn học kỹ thuật cơ sở | 11 | 210 | 90 | 111 | 9 |
| MH 08 | Luật kinh tế | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH 09 | Kinh tế vi mô | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ 10 | Lý thuyết tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ 11 | Nguyên lý kế toán | 4 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| II.2 | Môn học, môn học chuyên môn nghề | 48 | 1080 | 320 | 712 | 48 |
| MH 12 | Thống kê doanh nghiệp | 4 | 75 | 30 | 40 | 5 |
| MH 13 | Thuế | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| MH 14 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 15 | Kế toán doanh nghiệp 1 | 6 | 120 | 45 | 70 | 5 |
| MĐ 16 | Kế toán doanh nghiệp 2 | 6 | 120 | 45 | 70 | 5 |
| MĐ 17 | Kế toán doanh nghiệp 3 | 6 | 120 | 45 | 70 | 5 |

| | | | | | | |
|------------------|---|-----------|-------------|------------|-------------|-----------|
| MH 18 | Kế toán thương mại dịch vụ | 3 | 60 | 30 | 25 | 5 |
| MH 19 | Kế toán thuế | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| MH 20 | Kiểm toán | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MĐ 21 | Tin học văn phòng | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MĐ 22 | Tin học kế toán | 3 | 60 | 15 | 42 | 3 |
| MĐ23 | Thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất | 4 | 120 | 5 | 108 | 7 |
| MĐ24 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 240 | 15 | 225 | 0 |
| Tổng cộng | | 73 | 1650 | 525 | 1052 | 73 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- Chương trình đào tạo trung cấp thực hiện theo niên chế, một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô-đun. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm một kỳ học phụ để người học có điều kiện được học lại, học bù. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 4 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô-đun.

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ học sinh là hoạt động ngoại khóa, tự nguyện, phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe của học sinh được tổ chức cho học sinh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ học sinh được thực hiện theo kế hoạch năm học, học kỳ. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề văn hóa, văn nghệ để học sinh được trực tiếp tham gia. Việc tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ học sinh cần gắn với những sự kiện trọng đại của đất nước, những sự kiện lịch sử, truyền thống của trường, của địa phương và các hoạt động theo quy định của ngành.

- Phòng Công tác học sinh & quan hệ doanh nghiệp phối hợp Đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa cho học sinh hàng học kỳ và vào đầu năm học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, môn học:

- Trước khi bắt đầu một khóa học, năm học, học kỳ, trường sẽ công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học, học kỳ đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học sẽ quy định các nội dung sau: số lượng học kỳ thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, năm học, khóa học và thời gian nghỉ hè, tết đối với lớp học trong cùng một đợt tuyển sinh; chương trình của từng môn học, mô-đun; địa điểm thực hiện; giáo viên giảng dạy lý thuyết, thực hành từng môn học, mô-đun cho từng lớp học cụ thể. Thời gian kiểm tra hết môn học, môn học sẽ được thông báo ngay khi bắt đầu môn học, modul; việc kiểm tra kết thúc môn học, môn học có thể thực hiện vào cuối môn học, môn học hoặc tập trung vào tuần cuối của học kỳ đó.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp: Nhà trường thực hiện phương thức đào tạo theo niên chế

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

a. Thi môn Chính trị

Thi môn Chính trị được tổ chức theo hình thức thi viết với thời gian 90 phút ở trình độ trung cấp hoặc thi trắc nghiệm với thời gian từ 45 phút đến 60 phút.

b. Thi môn Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Thi môn Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp được tổ chức theo hình thức thi viết hoặc trắc nghiệm với thời gian thi không quá 180 phút hoặc thi vấn đáp với thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.

c. Thi môn Thực hành nghề nghiệp

Thi môn Thực hành nghề nghiệp được tổ chức theo hình thức làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một phần của sản phẩm hoặc một sản phẩm dịch vụ, công việc. Thời gian thi thực hành cho một đề thi từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày; thời gian thi cụ thể đối với từng ngành, nghề do hiệu trưởng quy định.

4.5. Các chú ý khác:

Học sinh học nghề Kế toán doanh nghiệp có 1 đợt thực tập tại doanh nghiệp nhằm đảm bảo mục tiêu kiến thức, kỹ năng và áp dụng vào môi trường nghề nghiệp thực tế. Cụ thể:

- Nội dung thực hành nghề Kế toán doanh nghiệp tại doanh nghiệp bao gồm những nội dung học sinh đã được học tại trường (tùy từng đợt thực hành) đặc biệt là các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để áp dụng vào công việc thực tế.

- Có thể phân bổ nội dung thực hành nghề Kế toán doanh nghiệp tại cơ sở theo ba hình thức sau:

+ Học sinh thực hành tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ có công việc phù hợp với nghề nghiệp. Trong trường hợp này cần có giáo viên, hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm đang làm việc tại các doanh nghiệp hướng dẫn học sinh;

+ Thực hành các nghiệp vụ Kế toán (có giáo viên hướng dẫn) tại mô hình kế toán ảo của nhà trường hoặc các cơ sở do nhà trường liên kết, thỏa thuận;

+ Kết hợp cả hai hình thức: thực hành tại các doanh nghiệp và thực hành tại mô hình hoặc các cơ sở do nhà trường liên kết.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy điều kiện thực tế tại trường, có thể lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Luật kinh tế

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn khoa học cơ sở trong nội dung chương trình đào tạo của nghề kế toán doanh nghiệp, được bố trí giảng dạy sau khi học các môn chung và trước khi học các môn cơ sở của nghề.

- Tính chất: Luật kinh tế là môn học bắt buộc, nghiên cứu những kiến thức cơ bản về hành vi kinh doanh của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế, là cơ sở để học các môn chuyên môn của nghề.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Phân tích được các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

+ Vận dụng được các chế tài với hành vi vi phạm pháp luật kinh tế và vi phạm hợp đồng kinh tế.

- Kỹ năng:

+ Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.

+ Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

+ Thực hiện được trình tự, thủ tục để giải quyết phá sản doanh nghiệp.

+ Giải quyết được các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Tuân thủ pháp luật kinh tế trong thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ kinh tế.

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian | | | |
|-------|---|-----------|-----------|-----------|------------------------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* (LT hoặc TH) |
| 1 | <p>Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật kinh tế</p> <p>1. Khái niệm luật kinh tế</p> <p>2. Chủ thể của Luật kinh tế</p> <p>3. Vai trò của Luật kinh tế đối với nền kinh tế quốc dân</p> | 3 | 2 | 1 | |
| 2 | <p>Chương 2: Chế định pháp lý của các loại hình doanh nghiệp</p> <p>4. Chế định pháp lý của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>5. Chế định pháp lý về doanh nghiệp tập thể (HTX)</p> <p>6. Chế định pháp lý về Công ty</p> <p>7. Chế định pháp lý về doanh nghiệp tư nhân</p> <p>8. Chế định pháp lý về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p> | 11 | 5 | 5 | 1 |

| | | | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 3 | <p>Chương 3: Chế định pháp lý về hợp đồng kinh tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hợp đồng kinh tế 2. Ký kết hợp đồng kinh tế 3. Thực hiện hợp đồng kinh tế 4. Hợp đồng kinh tế vô hiệu và xử lý hợp đồng kinh tế vô hiệu 5. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng kinh tế | 6 | 3 | 3 | |
| 4 | <p>Chương 4: Chế định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chung về tranh chấp kinh tế trong kinh doanh 2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam hiện nay | 7 | 3 | 3 | 1 |
| 5 | <p>Chương 5: Chế định pháp lý về phá sản doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát về phá sản và quy định về phá sản 2. Trình tự thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp | 3 | 2 | 1 | |
| Cộng | | 30 | 15 | 13 | 2 |

❖ Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về luật kinh tế

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 3 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm Luật kinh tế. - Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của Luật kinh tế. - Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Luật kinh tế đối với hoạt động kinh doanh của xã hội. - Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Khái niệm luật kinh tế | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế | |
| 2.1.2. Khái niệm Luật kinh tế | |
| 2.2. Chủ thể của Luật kinh tế | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.2.1. Khái niệm về chủ thể kinh tế | |
| 2.2.2. Phân loại chủ thể kinh tế | |
| 2.3. Vai trò của Luật kinh tế đối với nền kinh tế quốc dân | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.3.1. Nguồn của Luật kinh tế | |
| 2.3.2. Vai trò của Luật kinh tế trong quản lý kinh tế | |
| 2.4. Thảo luận | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| <p>Nội dung thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế. - So sánh giữa pháp nhân và thể nhân. - Điều kiện trở thành chủ thể của Luật kinh tế. | |

Chương 2. Chế định pháp lý của các loại hình doanh nghiệp

| | |
|---|-------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 11 giờ |
| <p>Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được mô hình kinh doanh tập trung phổ biến hiện nay là các doanh nghiệp. - Trình bày được quy định pháp lý về các loại hình doanh nghiệp. - Phân biệt được sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp. - Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu. | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Chế định pháp lý của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp nhà nước</p> <p>2.1.2. Đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>2.1.3. Thành lập và giải thể DNNN</p> <p>2.1.4. Tổ chức và quản lý DNNN</p> <p>2.1.5. Quyền và nghĩa vụ của DNNN</p> | Thời gian: 1 giờ |
| <p>2.2. Chế định pháp lý về doanh nghiệp tập thể (HTX)</p> <p>2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của HTX</p> <p>2.2.2. Thành lập và giải thể HTX</p> <p>2.2.3. Tổ chức và quản lý HTX</p> <p>2.2.4. Quyền và nghĩa vụ của HTX</p> | Thời gian: 1 giờ |
| <p>2.3. Chế định pháp lý về Công ty</p> <p>2.3.1. Địa vị pháp lý của Công ty hợp danh</p> <p>2.3.2. Địa vị pháp lý của Công ty TNHH</p> <p>2.3.3. Địa vị pháp lý của Công ty Cổ phần</p> | Thời gian: 1 giờ |
| 2.4. Chế định pháp lý về doanh nghiệp tư nhân | Thời gian: 1 giờ |

| | |
|---|-------------------------|
| 2.4.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân | |
| 2.4.2. Thành lập và giải thể doanh nghiệp tư nhân | |
| 2.4.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân | |
| 2.5. Chế định pháp lý về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.5.1. Khái quát các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam | |
| 2.5.2. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp liên doanh | |
| 2.5.3. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài | |
| 2.6. Thảo luận Nội dung thảo luận: - Các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. - Phân biệt giữa công ty đối nhân và công ty đối vốn. - Mỗi nhóm học sinh tự soạn thảo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh; thủ tục thành lập doanh nghiệp; dự thảo điều lệ công ty.... | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.7. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 3. Chế định pháp lý về hợp đồng kinh tế

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, nội dung của hợp đồng kinh tế. - Lập được hợp đồng kinh tế theo nội dung đã học. - Phân loại được các hình thức trách nhiệm pháp lý khi vi phạm hợp đồng kinh tế. - Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hợp đồng kinh tế | |
| 2. Nội dung: | |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hợp đồng kinh tế</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.1.3. Vai trò</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Ký kết hợp đồng kinh tế</p> <p>2.2.1. Nguyên tắc ký hợp đồng kinh tế</p> <p>2.2.2. Nội dung của hợp đồng kinh tế</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thực hiện hợp đồng kinh tế</p> <p>2.3.1. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng kinh tế</p> <p>2.3.2. Các biện pháp đảm bảo về tài sản cho việc thực hiện hợp đồng kinh tế</p> <p>2.3.3. Thực hiện hợp đồng kinh tế</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Hợp đồng kinh tế vô hiệu và xử lý hợp đồng kinh tế vô hiệu</p> <p>2.4.1. Hợp đồng kinh tế vô hiệu toàn bộ</p> <p>2.4.2. Hợp đồng kinh tế vô hiệu từng phần</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng kinh tế</p> <p>2.5.1. Căn cứ phát sinh trách nhiệm tài sản</p> <p>2.5.2. Các hình thức trách nhiệm tài sản</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Thảo luận</p> <p>Nội dung thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự soạn thảo một hợp đồng kinh tế (ví dụ: Hợp đồng mua bán hàng hóa...) theo nội dung đã học. - Học sinh tự đặt ra những trường hợp vi phạm hợp đồng | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |

| | |
|------------------------------------|--|
| kinh tế và đề xuất biện pháp xử lý | |
|------------------------------------|--|

Chương 4. Chế định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế

| | |
|--|------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 7 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bản chất của các tranh chấp kinh tế phát sinh trong quá trình kinh doanh. - Nhận biết được các trường hợp hợp đồng kinh tế bị vô hiệu. - Áp dụng được các hình thức giải quyết tranh chấp kinh tế theo quy định của pháp luật. - Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Khái quát chung về tranh chấp kinh tế trong kinh doanh | Thời gian: 1 giờ |
| 2.1.1. Khái niệm | |
| 2.1.2. Đặc điểm | |
| 2.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam hiện nay | Thời gian: 2 giờ |
| 2.2.1. Thương lượng | |
| 2.2.2. Hòa giải | |
| 2.2.3. Tòa án | |
| 2.2.4. Trọng tài thương mại | |
| 2.3. Thảo luận | Thời gian: 3 giờ |
| <p>Nội dung thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các tình huống tranh chấp kinh tế. - Thảo luận các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh. | |

Chương 5. Chế định pháp lý về phá sản doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 3 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các hình thức phá sản trong kinh doanh. - Phân biệt được các hình thức phá sản. - Vận dụng được các trình tự và thủ tục pháp lý để giải quyết phá sản trong kinh doanh. - Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu. | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Khái quát về phá sản và quy định về phá sản</p> <p>2.1.1. Khái niệm phá sản</p> <p>2.1.2. Phân loại phá sản</p> <p>2.1.3. Phân biệt phá sản và giải thể</p> | Thời gian: 0.5 giờ |
| <p>2.2. Trình tự thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</p> <p>2.2.2. Tổ chức hội nghị chủ nợ và tổ chức lại hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.3. Thủ tục thanh lý tài sản và thanh toán nợ</p> <p>2.2.4. Tuyên bố phá sản</p> | Thời gian: 1.5 giờ |
| <p>2.3. Thảo luận</p> <p>Nội dung thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự đưa ra các điều kiện cần và đủ để một doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản và tiến hành trình tự, thủ tục để giải quyết phá sản doanh nghiệp đó. - Học sinh tập viết đơn yêu cầu phá sản doanh nghiệp theo nội dung đã học. | Thời gian: 1 giờ |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết và phòng thực hành đủ điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Bảng phấn, bàn ghế học tập.
- Máy chiếu Projector.
- Máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình, đề cương, giáo án Tọa chí, sách, báo, văn bản pháp luật, Câu hỏi, bài tập thảo luận.

4. Các điều kiện khác: ---

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Phân tích được các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

+ Vận dụng được các chế tài với hành vi vi phạm pháp luật kinh tế và vi phạm hợp đồng kinh tế.

- Kỹ năng:

+ Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.

+ Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

+ Thực hiện được trình tự, thủ tục để giải quyết phá sản doanh nghiệp.

+ Giải quyết được các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ pháp luật kinh tế trong thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ kinh tế.

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập

2. Phương pháp:

+ Kiểm tra lý thuyết các nội dung về các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

+ Kiểm tra bài tập thực hành về thủ tục thành lập doanh nghiệp, nội dung hợp đồng kinh tế.

+ Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức Viết (Tự luận và trắc nghiệm).

+ Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức Viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Trước khi giảng dạy, giáo viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại để học sinh dễ tiếp thu bài.

- Đối với học sinh:

+ Định hướng thái độ học tập nghiêm túc.

+ Rèn luyện tinh thần ham học hỏi, cần kiến thức để tiến bộ trong học tập.

+ Chú ý nắm vững nội dung từng bài học, kết hợp với thảo luận nhóm.

+ Cần nghiên cứu thêm giáo trình cũng như các nguồn tài liệu có liên quan khác để củng cố thêm kiến thức.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, nội dung hợp đồng kinh tế.

- Tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế (1989).

- Th.S Nguyễn Việt Khoa. Giáo trình Cẩm nang luật kinh tế, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- TS. Lê Văn Hưng và Tập thể tác giả khoa luật kinh tế Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Giáo trình luật kinh tế, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- TS. Nguyễn Đăng Liêm (2011), Giáo trình Luật kinh tế, Nhà xuất bản thống kê

- Thể chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế vi mô

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí của môn học: Kinh tế vi mô là một môn khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở của nghề kế toán doanh nghiệp, môn học này được bố trí trước các môn cơ sở khác của nghề.

- Tính chất của môn học: Kinh tế vi mô là môn học bắt buộc nghiên cứu cách thức ra quyết định của các chủ thể kinh tế cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể, là cơ sở để học các môn chuyên môn của nghề.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng

- Kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.

- Kỹ năng:

+ Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp.

+ Xác định được cung cầu, giá cả hàng hóa.

+ Giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

+ So sánh được thị trường cạnh tranh và độc quyền.

+ Xác định được thị trường các yếu tố sản xuất.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|--|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | <p>Chương 1: Tổng quan về kinh tế học</p> <p>1. Nền kinh tế</p> <p>2. Kinh tế học</p> <p>3. Lựa chọn kinh tế tối ưu</p> | 6 | 4 | 2 | |
| 2 | <p>Chương 2: Cung – cầu</p> <p>1. Cầu</p> <p>2. Cung</p> <p>3. Mối quan hệ cung - cầu</p> <p>4. Sự co giãn của cung - cầu</p> | 14 | 7 | 6 | 1 |
| 3 | <p>Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng Ký kết hợp đồng kinh tế</p> <p>1. Lý thuyết về lợi ích</p> <p>2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu</p> | 6 | 3 | 3 | |
| 4 | <p>Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp</p> <p>1. Lý thuyết về sản xuất</p> <p>2. Lý thuyết về chi phí</p> <p>3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận</p> | 12 | 6 | 6 | |

| | | | | | |
|---|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 5 | Chương 5: Cấu trúc thị trường 1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 2. Thị trường độc quyền 3. Thị trường cạnh tranh độc quyền 4. Độc quyền tập đoàn | 15 | 6 | 8 | 1 |
| 6 | Chương 6: Thị trường yếu tố sản xuất 1. Thị trường lao động 2. Thị trường vốn 3. Thị trường đất đai | 7 | 4 | 3 | |
| | Cộng | 60 | 30 | 28 | 2 |

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Tổng quan về kinh tế học

| | |
|---|------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 6 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, phân loại, phương pháp nghiên cứu kinh tế học và lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu. - Thực hiện được các bài tập tình huống, phân biệt chính xác kinh tế vi mô và vĩ mô. - Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Nền kinh tế | Thời gian: 1 giờ |
| 2.1.1. Các chủ thể nền kinh tế | |
| 2.1.2. Các yếu tố sản xuất | |
| 2.1.3. Ba vấn đề kinh tế cơ bản | |

| | |
|--|---------------------------|
| 2.1.4. Các mô hình kinh tế | |
| 2.1.5. Sơ đồ hoạt động của nền kinh tế | |
| 2.2. Kinh tế học | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.2.1. Khái niệm | |
| 2.2.2. Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô | |
| 2.2.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học | |
| 2.3. Lựa chọn kinh tế tối ưu | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.3.1. Lý thuyết lựa chọn | |
| 2.3.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất | |
| 2.3.3. Ảnh hưởng của các qui luật kinh tế đối với sự lựa chọn kinh tế tối ưu | |
| 2.4. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| - Các vấn đề về kinh tế học | |
| - So sánh giữa kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô | |
| - Lý thuyết lựa chọn. | |

Chương 2. Cung – cầu

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 14 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm cung cầu và các vấn đề liên quan đến cung cầu. - Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán, xác định cân bằng cung cầu; - Xác định được ảnh hưởng của các yếu tố đến cung cầu, co giãn cung cầu. - Tích cực, chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Cầu | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Cầu cá nhân và cầu thị trường</p> <p>2.1.3. Luật cầu</p> <p>2.1.4. Các yếu tố hình thành cầu</p> <p>2.1.5. Sự thay đổi của lượng cầu và của cầu</p> | |
| <p>2.2. Cung</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Cung cá nhân và cung thị trường</p> <p>2.2.3. Luật cung</p> <p>2.2.4. Các yếu tố hình thành cung</p> <p>2.2.5. Sự thay đổi của lượng cung và của cung</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Mối quan hệ cung – cầu</p> <p>2.3.1. Trạng thái cân bằng</p> <p>2.3.2. Dư thừa và thiếu hụt</p> <p>2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng và kiểm soát giá</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Sự co giãn của cung – cầu</p> <p>2.4.1. Co giãn của cầu</p> <p>2.4.2. Sự co giãn của cung theo giá</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thảo luận các nội dung đã học trong chương (cung cầu, cân bằng cung cầu, co giãn cung cầu) - Bài tập tính toán lượng cung, lượng cầu; Xác định cung - cầu, điểm cân bằng mới. | <p><i>Thời gian: 6 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng

| | |
|--|------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 6 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lý thuyết về lợi ích tiêu dùng. - Phân tích được sự lựa chọn tối ưu trong hành vi của người tiêu dùng. - Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán liên quan đến lựa chọn tối ưu trong tiêu dùng. - Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu. | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Lý thuyết về lợi ích</p> <p>2.1.1. Một số khái niệm</p> <p>2.1.2. Quy luật của lợi ích cận biên giảm dần</p> <p>2.1.3. Lợi ích cận biên và đường cầu</p> | Thời gian: 1 giờ |
| <p>2.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu</p> <p>2.2.1. Sở thích của người tiêu dùng</p> <p>2.2.2. Đường bàng quan</p> <p>2.2.3. Đường ngân sách</p> <p>2.2.4. Sự lựa chọn của người tiêu dùng</p> <p>2.2.5. Ảnh hưởng của các nhân tố đến sự lựa chọn tối ưu</p> | Thời gian: 2 giờ |
| <p>2.3. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai để củng cố kiến thức. - Đưa ra chủ đề liên quan để chia nhóm thảo luận. - Bài tập xác định lợi ích, tổng lợi ích, lợi ích cận biên; Xác định điểm tiêu dùng tối ưu trên đồ thị. | Thời gian: 3 giờ |

Chương 4. Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 12 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận. - Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán về xác định doanh thu, doanh thu cận biên, lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận. - Chủ động, tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu môn học | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Lý thuyết về sản xuất | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.1.1. Hàm sản xuất | |
| 2.1.2. Sản xuất trong ngắn hạn | |
| 2.1.3. Sản xuất trong dài hạn | |
| 2.2. Lý thuyết về chi phí | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.2.1. Chi phí sản xuất | |
| 2.2.2. Chi phí ngắn hạn | |
| 2.2.3. Chi phí dài hạn | |
| 2.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.3.1. Doanh thu | |
| 2.3.2. Lợi nhuận | |
| 2.4. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận; Xác định điểm tối đa hoá doanh thu. - Bài tập xác định chi phí, tổng chi phí, chi phí cận biên; Xác định tổng doanh thu và doanh thu cận biên.. | |

Chương 5. Cấu trúc thị trường

| | |
|--|-------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 15 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các cấu trúc thị trường (cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn) từ đó đưa ra được sự so sánh ưu, nhược điểm của từng loại thị trường. - Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán. Nhận định chính xác được thị trường trong thực tiễn. - Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong việc học tập, nghiên cứu | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Cạnh tranh hoàn hảo</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thị trường và doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo</p> <p>2.1.2. Lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn</p> <p>2.1.3. Đường cung trong ngắn hạn</p> <p>2.1.4. Lựa chọn sản lượng trong dài hạn</p> | Thời gian: 2 giờ |
| <p>2.2. Độc quyền</p> <p>2.2.1. Độc quyền bán</p> <p>2.2.2. Độc quyền mua</p> | Thời gian: 1 giờ |
| <p>2.3. Cạnh tranh độc quyền</p> <p>2.3.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>2.3.2. Đường cầu và doanh thu cận biên</p> <p>2.3.3. Lựa chọn sản lượng của doanh nghiệp</p> <p>2.3.4. Cân bằng ngắn hạn và cân bằng dài hạn</p> <p>2.3.5. Phân biệt giá của doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền</p> | Thời gian: 2 giờ |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.4. Độc quyền tập đoàn</p> <p>2.4.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>2.4.2. Đường cầu và doanh thu cận biên</p> <p>2.4.3. Lựa chọn của doanh nghiệp</p> <p>2.4.4. Cân bằng trong độc quyền tập đoàn</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cấu trúc thị trường (cạnh tranh, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền tập đoàn). - Các bài tập xác định điểm cân bằng cung cầu trong từng loại thị trường. - So sánh ưu nhược điểm của từng loại thị trường; Lấy một thị trường cụ thể trong thực tiễn để phân tích, thảo luận. | <p><i>Thời gian: 8 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 6. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu:</p> | <p><i>Thời gian: 7 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cung cầu các yếu tố phục vụ cho quá trình sản xuất (lao động, vốn, đất đai). - Xác định được lượng lao động, vốn, đất đai cần thiết để tổ chức sản xuất có hiệu quả. - Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán xác định lượng lao động, vốn hiệu quả nhất, xác định mức giá thuê đất. - Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu. | |
| <p>2. Nội dung:</p> | |
| <p>2.1. Thị trường lao động</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|---------------------------|
| 2.1.1. Cầu về lao động | |
| 2.1.2. Cung về lao động | |
| 2.1.3. Cân bằng về cung cầu lao động | |
| 2.2. Thị trường vốn | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.2.1. Giá của tài sản và quyết định đầu tư | |
| 2.2.2. Cầu về vốn | |
| 2.2.3. Cung về vốn | |
| 2.2.4. Cân bằng cung cầu về vốn | |
| 2.3. Thị trường đất đai | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.3.1. Cung - cầu về đất đai | |
| 2.3.2. Cân bằng trên thị trường đất đai | |
| 2.4. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cầu về lao động, vốn, đất đai; Cân bằng trên thị trường lao động, thị trường vốn, thị trường đất đai. - Bài tập xác định lượng lao động, vốn cần thiết để hiệu quả sản xuất là tối đa. - Bài tập tính giá thuê đất | |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định.

2. Trang bị máy móc

Máy vi tính, máy chiếu, phong chiếu. bảng phân, màn hình CD, bộ âm thanh

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo trình, đề cương, giáo án Tạp chí, sách, báo, văn bản pháp luật, Câu hỏi, bài tập thảo luận.

4. Các điều kiện khác: ---

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp.
- + Xác định được cung cầu, giá cả hàng hóa.
- + Giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp.
- + So sánh được thị trường cạnh tranh và độc quyền.
- + Xác định được thị trường các yếu tố sản xuất

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm).

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn sử dụng môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên:

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với học sinh:

+ Thái độ học tập nghiêm túc.

+ Rèn luyện tinh thần ham học hỏi, kiến thức về tính toán.

+ Chú ý nắm vững nội dung từng bài học kết hợp với thảo luận nhóm.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Cầu - cung hàng hoá.
- Lý thuyết hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp.
- Cấu trúc thị trường.
- Thị trường các yếu tố sản xuất.

4. Tài liệu cần tham khảo

- Ths Trần Thúy Lan, Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Hà Nội.
- TS. Nguyễn Kim Dũng, Nguyên lý kinh tế học vi mô, NXB Thống kê.
- Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (tái bản lần VIII 2014), Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Kinh tế TP HCM.
- Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2017), Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô, NXB Kinh tế TP HCM.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Mã số môn học: MD 10

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Trong nhóm các môn học cơ sở, môn lý thuyết tài chính được bố trí sau các môn luật kinh tế và kinh tế vi mô.

- Tính chất: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về tài chính, tiền tệ, tín dụng làm cơ sở cho học sinh nhận thức các môn chuyên môn của nghề.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước.
 - + Trình bày được những nội dung cơ bản về tiền tệ; tín dụng về hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác tồn tại trong nền kinh tế thị trường.
 - + Trình bày được các yếu tố, hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Về kỹ năng:
 - + Xử lý được các vấn đề về hoạt động tài chính trên góc độ phương pháp luận thông qua các câu hỏi thảo luận, câu hỏi ôn tập trong quá trình học tập môn học.
 - + Phân loại được các hình thức tiền tệ và các hình thức về tín dụng ngân hàng.
 - + Viết được quy trình thanh toán của các hình thức thanh toán trong nền kinh tế thị trường và thanh toán quốc tế.
 - + Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức, học tập các môn chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn.

Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|--|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | <p>Chương 1: Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1. Nguồn gốc ra đời, Bản chất, Chức năng và vai trò của tiền tệ</p> <p>2. Các chế độ lưu thông tiền tệ</p> <p>3. Quy luật lưu thông tiền tệ</p> <p>4. Lạm phát, Thiểu phát và biện pháp ổn định tiền tệ</p> | 6 | 2 | 4 | |
| 2 | <p>Chương 2: Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng</p> <p>1. Tín dụng</p> <p>2. Bảo hiểm</p> <p>3. Ngân hàng</p> | 13 | 4 | 9 | |
| 3 | <p>Chương 3: Thanh toán trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1. Thanh toán tiền mặt trong nền kinh tế thị trường</p> <p>2. Thanh toán không dùng tiền mặt</p> <p>3. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt</p> | 9 | 3 | 5 | 1 |

| | | | | | |
|---|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 4 | <p>Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tài chính</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính 2. Bản chất của tài chính 3. Chức năng của tài chính 4. Hệ thống tài chính của Việt Nam | 9 | 3 | 5 | 1 |
| 5 | <p>Chương 5: Ngân sách Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những vấn đề chung về ngân sách nhà nước 2. Nội dung hoạt động chủ yếu của ngân sách nhà nước 3. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam 4. Chu trình quản lý ngân sách nhà nước | 8 | 3 | 5 | |
| | Cộng | 45 | 15 | 28 | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường

| | |
|---|------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 6 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và chức năng của tiền tệ đối với nền kinh tế. - Nhận biết được nguồn gốc ra đời và tiến hoá của tiền tệ qua các hình thái của | |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lịch sử tiến hoá của các chế độ tiền tệ, hệ thống tiền tệ quốc tế và sự tiến hoá của nó từ xưa đến nay. - Vận dụng được quy luật lưu thông tiền tệ vào thực tiễn, thấy được những luận điểm khác nhau về lạm phát, nguyên nhân, tác động và các giải pháp hạn chế và phòng chống lạm phát. - Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn. | |
| <p>2. Nội dung:</p> | |
| <p>2.1. Nguồn gốc ra đời, bản chất, chức năng và vai trò của tiền tệ</p> <p>2.1.1. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển của tiền tệ</p> <p>2.1.2. Bản chất của tiền tệ</p> <p>2.1.3. Chức năng của tiền tệ</p> <p>2.1.4. Vai trò của tiền tệ</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Các chế độ lưu thông tiền tệ</p> <p>2.2.1. Chế độ lưu thông tiền kim loại</p> <p>2.2.2. Chế độ lưu thông tiền dấu hiệu</p> <p>2.2.3. Chế độ lưu thông tiền tệ quốc tế</p> <p>2.2.4. Chế độ lưu thông tiền tệ Việt Nam</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Quy luật lưu thông tiền tệ</p> <p>2.3.1. Nội dung quy luật lưu thông tiền tệ</p> <p>2.3.2. Cung và cầu tiền tệ</p> <p>2.3.3. Vận dụng quy luật lưu thông tiền tệ</p> <p>2.3.4. Các khối tiền trong lưu thông</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.4. Lạm phát, thiếu phát và biện pháp ổn định tiền tệ</p> <p>2.4.1. Lạm phát</p> <p>2.4.2. Giảm phát và thiếu phát</p> <p>2.4.3. Vận dụng các biện pháp ổn định tiền tệ trong điều kiện của Việt Nam hiện nay</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường.- Tín dụng trong nền kinh tế thị trường.- Việc dẫn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu qua các hình thức nào? Tại sao việc dẫn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu lại quan trọng đến như vậy trong nền kinh tế. <p>Cách thức thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm tối đa là 10 học sinh.- Các tổ cử ra một nhóm trưởng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên, thay mặt nhóm để thuyết trình bài thảo luận của nhóm mình, đồng thời cùng với các thành viên trả lời các thắc mắc của nhóm khác.- Trình bày kết quả thảo luận theo nhóm (Các nhóm trưởng trình bày) và trả lời các thắc mắc của các nhóm khác. Kết thúc cuộc thảo luận giáo viên nhận xét đánh giá kết quả của các nhóm đồng thời đưa ra một số vấn đề cơ bản của nội dung thực hành. | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |

Chương 2. Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng

| | |
|--|----------------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 13 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguồn gốc ra đời và phát triển của tín dụng qua các hình thái của nó. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc chung của bảo hiểm. - Trình bày được lý luận và cơ chế phát hành tiền của ngân hàng trung ương cũng như việc tạo tiền bút tệ của ngân hàng thương mại. - Trình bày được vai trò và chức năng của ngân hàng đối với nền kinh tế. - Phân tích được vai trò và chức năng của tín dụng đối với nền kinh tế. - Phân biệt được các hình thức bảo hiểm. - Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng và xác định được cách tính lãi suất tín dụng. - Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn. | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Tín dụng</p> <p>2.1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tín dụng</p> <p>2.1.2. Các hình thức tín dụng</p> <p>2.1.2.1. Tín dụng thương mại</p> <p>2.1.2.2. Tín dụng ngân hàng</p> <p>2.1.2.3. Tín dụng nhà nước</p> <p>2.1.2.4. Tín dụng tiêu dùng</p> <p>2.1.2.5. Tín dụng thuê mua</p> <p>2.1.3. Lãi suất tín dụng</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1.3.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.3.2. Nguyên tắc xác định lãi suất</p> <p>2.1.3.3. Các loại lãi suất</p> <p>2.1.3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất</p> <p>2.1.3.5. Ý nghĩa của lãi suất tín dụng</p> | |
| <p>2.2. Bảo hiểm</p> <p>2.2.1. Những vấn đề chung về bảo hiểm</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm bảo hiểm</p> <p>2.2.1.2. Đặc điểm và các nguyên tắc chung của bảo hiểm</p> <p>2.2.1.3. Vai trò của bảo hiểm</p> <p>2.2.2. Các hình thức bảo hiểm</p> <p>2.2.2.1. Bảo hiểm thương mại</p> <p>2.2.2.2. Bảo hiểm xã hội</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Ngân hàng trung ương</p> <p>2.3.1. Sự ra đời và phát triển của ngân hàng trung ương</p> <p>2.3.2. Hệ thống tổ chức của ngân hàng trung ương</p> <p>2.3.3. Chức năng của ngân hàng trung ương</p> <p>2.3.4. Vai trò của ngân hàng trung ương</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Ngân hàng thương mại</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Phân loại</p> <p>2.4.3. Chức năng</p> <p>2.4.4. Hoạt động của ngân hàng thương mại</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.5. Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín dụng trong nền kinh tế thị trường. - Đa dạng hoá là một chiến lược để tránh rủi ro một ngân hàng không nên chuyên môn hoá những món cho vay đặc thù; ý kiến này đúng, sai hay không chắc chắn? Tại sao. - Bảo hiểm – Các hình thức bảo hiểm. - Ngân hàng trung ương – Hệ thống tổ chức của ngân hàng trung ương. - Ngân hàng thương mại – Hệ thống tổ chức của ngân hàng thương mại. <p>Cách thức thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm tối đa là 10 học sinh. - Các tổ cử ra một nhóm trưởng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên, thay mặt nhóm để thuyết trình bài thảo luận của nhóm mình, đồng thời cùng với các thành viên trả lời các thắc mắc của nhóm khác. <p>Thảo luận theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả thảo luận theo nhóm (Các nhóm trưởng trình bày) và trả lời các thắc mắc của các nhóm khác. Kết thúc cuộc thảo luận giáo viên nhận xét đánh giá kết quả của các nhóm đồng thời đưa ra một số vấn đề cơ bản của nội dung thực hành. | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |
|---|--------------------------------|

Chương 3. Thanh toán trong nền kinh tế thị trường

| | |
|---|-------------------------|
| <p>1. Mục tiêu:</p> | <p>Thời gian: 9 giờ</p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. - Phân tích được bản chất và nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt. | |

| | |
|---|---------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và thực hiện được các nghiệp vụ liên quan đến các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. - Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Thanh toán tiền mặt trong nền kinh tế thị trường | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Khái niệm và nội dung thanh toán dùng tiền mặt | |
| 2.1.2. Ưu nhược điểm của thanh toán dùng tiền mặt | |
| 2.2. Thanh toán không dùng tiền mặt | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2.1. Khái niệm | |
| 2.2.2. Bản chất của thanh toán không dùng tiền mặt | |
| 2.2.3. Các nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt | |
| 2.2.4. Ý nghĩa của việc thanh toán không dùng tiền mặt | |
| 2.3. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.3.1. Thanh toán bằng séc | |
| 2.3.2. Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi | |
| 2.3.3. Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu | |
| 2.3.4. Thanh toán bằng thư tín dụng | |
| 2.3.5. Thẻ thanh toán | |
| 2.4. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Viết quy trình thanh toán bằng tín dụng chứng từ, thanh toán uỷ thác thu và phương thức chuyển tiền. Trình bày các quy trình đó. | |
| 2.5. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 4. Những vấn đề cơ bản về tài chính

| | |
|--|--------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 9 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những vấn đề cơ bản của tài chính. - Mô tả được hệ thống tài chính của Việt Nam. - Phân tích được chức năng và bản chất của tài chính. - Phân tích được mối quan hệ giữa các khâu trong hệ thống tài chính. - Vận dụng kiến thức vào học các môn chuyên môn nghề. - Nghiêm túc khi nghiên cứu. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính | Thời gian: 0.5 giờ |
| 2.1.1. Tiền đề sản xuất hàng hoá và tiền tệ | |
| 2.1.2. Tiền đề nhà nước | |
| 2.2. Bản chất của tài chính | Thời gian: 0.5 giờ |
| 2.2.1. Biểu hiện bên ngoài của tài chính | |
| 2.2.2. Nội dung kinh tế xã hội của tài chính | |
| 2.3. Chức năng của tài chính | Thời gian: 1.5 giờ |
| 2.3.1. Chức năng phân phối | |
| 2.3.2. Chức năng giám đốc | |
| 2.4. Hệ thống tài chính của Việt Nam | Thời gian: 0.5 giờ |
| 2.4.1. Căn cứ để xác định các khâu tài chính của hệ thống tài chính | |
| 2.4.2. Khái quát nhiệm vụ của các khâu tài chính | |
| 2.5. Thảo luận và bài tập | Thời gian: 5 giờ |
| - Phân tích bản chất, chức năng của tài chính. | |

| | |
|---|-------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt tài chính và các phạm trù giá trị khác như: tiền tệ, giá cả, thương mại, tiền lương. - Cấu trúc hệ thống tài chính và mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống tài chính. - Vai trò của hệ thống tài chính trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia. Liên hệ thực tiễn ở Việt Nam. | |
| 2.6. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 5. Ngân sách Nhà nước

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 8 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chính xác các vấn đề chung về ngân sách nhà nước. - Nhận biết được nội dung công tác tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. - Chứng minh được vai trò của ngân sách nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia. - Phân tích được nội dung hoạt động chủ yếu của thu và chi ngân sách nhà nước. - Liên hệ nội dung thu, chi ngân sách ở Việt Nam. - Vận dụng kiến thức về ngân sách nhà nước vào học các môn chuyên môn nghề. - Nghiêm túc khi nghiên cứu. - Nhận thức được tầm quan trọng của ngân sách nhà nước, từ đó thấy rõ trách nhiệm của mình và của doanh nghiệp trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Những vấn đề chung về ngân sách nhà nước | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước | |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1.2. Đặc điểm của ngân sách nhà nước</p> <p>2.1.3. Vai trò của ngân sách nhà nước</p> | |
| <p>2.2. Nội dung hoạt động chủ yếu của ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1. Thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm, đặc điểm thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1.2. Nội dung kinh tế của thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1.4. Nguyên tắc thiết lập hệ thống thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.1.5. Các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2. Độc quyền mua</p> <p>2.2.2.1. Khái niệm, đặc điểm của chi ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2.2. Nội dung kinh tế của chi ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2.4. Những nguyên tắc tổ chức chi ngân sách nhà nước</p> <p>2.2.2.5. Bội chi ngân sách nhà nước và các biện pháp xử lý</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam</p> <p>2.3.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước</p> <p>2.3.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước</p> <p>2.3.2.1. Khái niệm phân cấp quản lý nhà nước</p> <p>2.3.2.2. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước</p> <p>2.3.2.3. Nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Chu trình quản lý ngân sách nhà nước</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |

| | |
|---|-------------------------|
| 2.4.1. Hình thành ngân sách nhà nước 2.4.2. Chấp hành ngân sách nhà nước 2.4.3. Quyết toán ngân sách nhà nước | |
| 2.5. Thảo luận và bài tập - Chứng minh vai trò của ngân sách nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia. Liên hệ ở Việt Nam. - Các nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. - Các tiêu thức phân loại các khoản chi ngân sách nhà nước. - Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thu và chi ngân sách nhà nước. - Mô tả chu trình quản lý ngân sách nhà nước. - Liên hệ đối với cá nhân và doanh nghiệp đến thu chi ngân sách nhà nước. | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa, xưởng

- Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Bảng, phấn, bàn, ghế học tập.
- Dụng cụ vẽ các loại.
- Máy vi tính, máy chiếu, màn hình.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, đề cương, giáo án Tạp chí, sách, báo, văn bản pháp luật, Câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác

V. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước.
- + Trình bày được những nội dung cơ bản về tiền tệ; tín dụng về hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác tồn tại trong nền kinh tế thị trường.
- + Trình bày được các yếu tố, hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Về kỹ năng:
 - + Xử lý được các vấn đề về hoạt động tài chính trên góc độ phương pháp luận thông qua các câu hỏi thảo luận, câu hỏi ôn tập trong quá trình học tập môn học.
 - + Phân loại được các hình thức tiền tệ và các hình thức về tín dụng ngân hàng.
 - + Viết được quy trình thanh toán của các hình thức thanh toán trong nền kinh tế thị trường và thanh toán quốc tế.
 - + Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức, học tập các môn chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn.
 - + Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính.:

2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm).
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)..

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với học sinh: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Bản chất của tài chính.
- Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng.
- Bản chất của tiền tệ.
- Thanh toán không dùng tiền mặt.
- Ngân sách nhà nước.

4. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Lý thuyết tài chính của Đại học kinh tế quốc dân – Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012.

- Giáo trình Lý thuyết tài chính của Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh – Nhà xuất bản sách kinh tế, 2014.

- PGS. TS. Nguyễn Đăng Dòn(2009), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- PGS.TS Sử Đình Thành- PGS. TS. Vũ Thị Minh Hằng(2008), *Nhập môn Tài chính -Tiền tệ*, NXB lao động xã hội.

- Quốc hội (2015), Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Quốc hội (2000), Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Quốc hội (2019), Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Thông tin trên các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí nghiên cứu tài chính, Thời báo kinh tế, Thời báo tài chính...
- www.vietnam.gov.vn.

- www.mof.gov.vn: Bộ Tài Chính

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nguyên lý kế toán

Mã môn học: MD 11

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Trong nhóm các môn học cơ sở, môn lý thuyết tài chính được bố trí sau các môn luật kinh tế và kinh tế vi mô.

- Tính chất: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về tài chính, tiền tệ, tín dụng làm cơ sở cho học sinh nhận thức các môn chuyên môn của nghề

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.
 - + Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán.
 - + Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.
 - + Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
 - + Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | <p>Chương 1: Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán</p> <p>1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán</p> <p>2. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>3. Đối tượng của hạch toán kế toán</p> <p>4. Phương pháp hạch toán kế toán</p> | 6 | 3 | 3 | |
| 2 | <p>Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán</p> <p>1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán</p> <p>2. Các loại chứng từ kế toán</p> <p>3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>4. Kiểm kê</p> | 6 | 3 | 3 | |
| 3 | <p>Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>2. Tài khoản kế toán</p> <p>3. Cách ghi chép vào tài khoản</p> <p>4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán</p> | 17 | 6 | 10 | 1 |

| | | | | | |
|---|---|-----------|-----------|-----------|----------|
| | 5. Phân loại tài khoản kế toán 6. Hệ thống tài khoản kế toán | | | | |
| 4 | Chương 4: Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu 1. Phương pháp tính giá 2. Kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu | 22 | 8 | 13 | 1 |
| 5 | Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán 1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán 2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 3. Những công việc chuẩn bị trước khi lập các Bảng tổng hợp – cân đối kế toán 4. Bảng cân đối kế toán | 10 | 3 | 7 | |
| 6 | Chương 6: Sổ kế toán và hình thức kế toán 1. Sổ kế toán 2. Hình thức kế toán | 11 | 4 | 6 | 1 |
| 7 | Chương 7: Tổ chức công tác hạch toán kế toán 1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán 2. Nội dung tổ chức công tác hạch toán kế toán | 3 | 3 | | |
| | Cộng | 75 | 30 | 42 | 3 |

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán.

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 6 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán. - Xác định được đối tượng của hạch toán kế toán. - Phân loại được toàn bộ tài sản của đơn vị kế toán. - Phân tích được khái niệm của từng phương pháp trong hệ thống phương pháp kế toán. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Hạch toán kế toán và tính tất yếu khách quan của hạch toán kế toán | |
| 2.1.2. Vai trò của hạch toán kế toán trong nền kinh tế thị trường | |
| 2.1.3. Chức năng và nhiệm vụ của hạch toán kế toán | |
| 2.1.4. Phân loại hạch toán kế toán | |
| 2.2. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.3. Đối tượng của hạch toán kế toán | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.3.1. Đối tượng chung của hạch toán kế toán | |
| 2.3.2. Đối tượng cụ thể của hạch toán kế toán trong các đơn vị | |
| 2.4. Phương pháp hạch toán kế toán Lạm phát | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.4.1. Phương pháp chứng từ kế toán | |
| 2.4.2. Phương pháp tài khoản kế toán | |
| 2.4.3. Phương pháp tính giá | |
| 2.4.4. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán | |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.5. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tài sản của đơn vị kế toán. - Xác định đối tượng chung của hạch toán kế toán. - Phân loại tài sản của đơn vị theo 2 cách phân loại. - Tính tổng giá trị tài sản và nguồn hình thành tài sản của đơn vị | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
|--|--------------------------------|

Chương 2. Phương pháp chứng từ kế toán

| | |
|---|-----------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu:</p> | <p><i>Thời gian: 6 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán; chứng từ kế toán. - Trình bày được nội dung cụ thể và tác dụng của từng cách phân loại chứng từ kế toán. - Xác định được một chứng từ hợp pháp, hợp lệ. - Vận dụng đúng trình tự luân chuyển chứng từ kế toán. - Phân loại được các loại chứng từ kế toán, các loại kiểm kê. - Lập được các chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. | |
| <p>2. Nội dung:</p> | |
| <p>2.1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 0.25 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Các loại chứng từ kế toán</p> <p>2.2.1. Khái niệm và ý nghĩa của chứng từ kế toán</p> <p>2.2.2. Các loại chứng từ kế toán</p> <p>2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ</p> | <p><i>Thời gian: 1.75 giờ</i></p> |

| | |
|---|---------------------------|
| 2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.4. Kiểm kê | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.5. Thảo luận và thực hành <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các yếu tố của chứng từ kế toán. - Phân loại chứng từ kế toán của đơn vị theo nội dung. - Lập các chứng từ kế toán: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hoá đơn giá trị gia tăng. | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

Chương 3. Phương pháp tài khoản kế toán

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 17 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm phương pháp tài khoản kế toán, tài khoản kế toán, định khoản kế toán. - Mô tả được kết cấu chung của tài khoản kế toán. - Vận dụng được cách ghi chép vào tài khoản kế toán trên các tài khoản kế toán trong hệ thống tài khoản kế toán. - Mô tả được hệ thống tài khoản kế toán. - Phân loại được kết cấu chung của một số loại tài khoản kế toán chủ yếu. - Lập được định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. - Thực hiện được việc kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết và tài khoản kế toán tổng hợp. - Phân loại được các tài khoản phản ảnh trong hệ thống tài khoản kế toán. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.2. Tài khoản kế toán | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.2.1. Khái niệm tài khoản kế toán</p> <p>2.2.2. Kết cấu chung của tài khoản kế toán</p> <p>2.2.3. Nội dung và kết cấu chung của một số loại tài khoản kế toán chủ yếu</p> | |
| <p>2.3. Cách ghi chép vào tài khoản</p> <p>2.3.1. Ghi đơn vào tài khoản kế toán</p> <p>2.3.2. Ghi kép vào tài khoản kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 2.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán</p> <p>2.4.1. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản tổng hợp</p> <p>2.4.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết với tài khoản kế toán tổng hợp tương ứng</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Phân loại tài khoản kế toán</p> <p>2.5.1. Phân loại tài khoản theo nội dung kinh tế</p> <p>2.5.2. Phân loại tài khoản theo công dụng và kết cấu</p> <p>2.5.3. Phân loại theo mối quan hệ tài khoản kế toán với các báo cáo tài chính</p> <p>2.5.4. Phân loại tài khoản kế toán theo mức độ khái quát của đối tượng kế toán phản ánh trong tài khoản</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Hệ thống tài khoản kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.7. Thảo luận và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nội dung, kết cấu của từng loại tài khoản. - Định khoản kế toán. - Phản ánh vào sơ đồ chữ T, cộng số phát sinh, tính số dư | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |

| | |
|--|-------------------------|
| <p>cuối tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập bảng đối chiếu số phát sinh. - Lập bảng chi tiết số phát sinh. | |
| 2.8. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 4. Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 22 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tính giá tài sản, nội dung của các bước tính giá tài sản. - Mô tả được nội dung, kết cấu của các tài khoản sử dụng trong quá trình mua hàng, quá trình sản xuất, quá trình bán hàng. - Xác định được nội dung chi phí cấu thành giá của từng loại tài sản. - Phân tích được các yêu cầu của việc tính giá tài sản. - Vận dụng cách ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản kế toán. - Thực hiện được việc ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản kế toán. - Vẽ được sơ đồ khái quát và giải thích trình tự ghi chép các nghiệp vụ kinh tế quá trình mua hàng, quá trình sản xuất, quá trình bán hàng vào tài khoản kế toán. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. - Tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Phương pháp tính giá | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp tính giá | |
| 2.1.2. Yêu cầu của việc tính giá tài sản | |

| | |
|---|--------------------------|
| 2.1.3. Nguyên tắc tính giá của tài sản | |
| 2.1.4. Trình tự tính giá tài sản | |
| 2.2. Kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu | <i>Thời gian: 7 giờ</i> |
| 2.2.1. Kế toán quá trình mua hàng | |
| 2.2.2. Kế toán quá trình sản xuất | |
| 2.2.3. Kế toán quá trình bán hàng | |
| 2.3. Thảo luận và thực hành | <i>Thời gian: 13 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các bước tính giá và quy tắc tính giá tài sản theo chế độ kế toán hiện hành. - Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc quá trình mua hàng. - Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc quá trình sản xuất. - Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc quá trình bán hàng. | |
| 2.4. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 5. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán; Bảng cân đối kế toán. - Mô tả được nội dung, kết cấu của Bảng cân đối kế toán. - Nêu được nguyên tắc và phương pháp chung lập Bảng cân đối kế toán. - Xác định được tính chất “cân đối” của Bảng cân đối kế toán. - Phân loại được các trường hợp tăng, giảm tài sản hoặc nguồn vốn làm ảnh | |

| | |
|---|----------------------------|
| <p>hường đến Bảng cân đối kế toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được số dư trên các tài khoản để ghi vào các chỉ tiêu bên tài sản hoặc nguồn vốn cho phù hợp. - Phân tích được mối quan hệ giữa bảng cân đối kế toán với tài khoản kế toán. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. - Tuân thủ các quy định trong chế độ kế toán doanh nghiệp | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán | <i>Thời gian: 0.25 giờ</i> |
| 2.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán. | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.3. Những công việc chuẩn bị trước khi lập các Bảng tổng hợp – cân đối kế toán | <i>Thời gian: 0.25 giờ</i> |
| 2.4. Bảng cân đối kế toán | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.4.1. Khái niệm và ý nghĩa của bảng cân đối kế toán | |
| 2.4.2. Nội dung và kết cấu của bảng cân đối kế toán | |
| 2.4.3. Tính chất “cân đối” của bảng cân đối kế toán | |
| 2.4.4. Nguyên tắc và phương pháp chung lập bảng cân đối kế toán | |
| 2.4.5. Mối quan hệ giữa bảng cân đối kế toán với tài khoản kế toán | |
| 2.5. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 7 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng số liệu về số dư đầu kỳ trên tài khoản kế toán và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ để lập bảng cân đối kế toán. - Sử dụng số liệu trên bảng cân đối kế toán để mở tài | |

| | |
|----------------|--|
| khoản kế toán. | |
|----------------|--|

Chương 6. Sổ kế toán và hình thức kế toán

| | |
|---|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | Thời gian: 11 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của sổ kế toán. - Phân biệt được các loại sổ kế toán. - Vận dụng được các quy tắc ghi sổ kế toán để ghi sổ kế toán. - Vận dụng được các phương pháp chữa sổ kế toán. - Phân biệt được các hình thức kế toán. - Trình bày được đặc điểm, sổ kế toán sử dụng, trình tự và phương pháp ghi sổ theo từng hình thức. - Tổ chức được hệ thống sổ kế toán. - Lựa chọn được hình thức kế toán phù hợp cho từng loại hình doanh nghiệp. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. - Tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |
| 2. Nội dung: | |
| <p>2.1. Sổ kế toán</p> <p>2.1.1. Khái niệm và ý nghĩa sổ kế toán</p> <p>2.1.2. Các loại sổ kế toán</p> <p>2.1.3. Quy tắc sổ kế toán</p> <p>2.1.3.1. Ghi sổ kế toán</p> <p>2.1.3.2. Sửa chữa sai sót trong sổ kế toán</p> <p>2.1.3.3. Nguyên tắc lập và đăng ký sổ kế toán</p> <p>2.1.3.4. Nguyên tắc ghi sổ kế toán trên máy vi tính</p> | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.2. Khái niệm hình thức kế toán.</p> <p>2.2.1. Hình thức kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ - Hình thức kế toán Nhật ký chung - Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ - Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái - Hình thức kế toán trên máy vi tính | <p><i>Thời gian: 2.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thảo luận, bài tập và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại sổ kế toán và quy trình ghi sổ kế toán. - Phân biệt các hình thức kế toán và xác định trình tự ghi sổ cho từng hình thức. - Ghi sổ kế toán chi tiết: Nguyên liệu vật liệu, Phải trả người bán... - Ghi sổ kế toán tổng hợp: Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái. - Sửa chữa sai sót trên sổ kế toán. | <p><i>Thời gian: 6 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 7. Tổ chức công tác hạch toán kế toán

| | |
|---|-------------------------|
| <p>1. Mục tiêu:</p> | <p>Thời gian: 3 giờ</p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán - Xác định được những yêu cầu để tổ chức tốt công tác kế toán. - Nêu được một số nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán. - Phân biệt các hình thức tổ chức công tác kế toán. - Nêu được những nhiệm vụ của công việc kiểm tra kế toán. | |

| | |
|--|---------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được kiểm toán nội bộ. - Vẽ được sơ đồ và giải thích được chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và mối quan hệ giữa các bộ phận trong bộ máy kế toán theo từng hình thức tổ chức công tác kế toán. - Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập. - Tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Ý nghĩa tổ chức công tác hạch toán kế toán | |
| 2.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán | |
| 2.2. Nội dung tổ chức công tác hạch toán kế toán. | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán Tổ chức vận dụng hình thức kế toán Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán Tổ chức bộ máy kế toán Tổ chức kiểm tra kế toán và kiểm toán nội bộ | |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa, xưởng

- Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy vi tính
- Máy chiếu, màn hình

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, đề cương, giáo án, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, Hệ thống tài khoản kế toán; Biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán, Bảng đối chiếu số phát sinh, Bảng cân đối kế toán, câu hỏi, bài tập thực hành.

4. Các điều kiện khác

V. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.
 - + Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán.
 - + Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.
 - + Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
 - + Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với học sinh: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Bản chất của tài chính.
- Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng.
- Bản chất của tiền tệ.
- Thanh toán không dùng tiền mặt.
- Ngân sách nhà nước.

4. Tài liệu cần tham khảo

- PGS. TS. Võ Văn Nhị và tập thể, Nguyên lý kế toán - Hệ thống lý thuyết, bài tập tái bản lần 8 theo thông tư 200, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- PGS. TS. Võ Văn Nhị và tập thể, Nguyên lý kế toán, NXB tài chính.

- PGS. TS. Võ Văn Nhị và tập thể, Hệ thống bài tập và câu hỏi trắc nghiệm nguyên lý kế toán, NXB tài chính.

- Bộ tài chính, 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thống kê doanh nghiệp

Mã số môn học: MĐ 12

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành 40 giờ; Kiểm tra: 5 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học Thống kê doanh nghiệp nằm trong nhóm kiến thức chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp.

- Tính chất: Môn học Thống kê doanh nghiệp là môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về thống kê làm cơ sở cho học sinh nhận thức các môn chuyên môn của nghề.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày và phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê.
 - + Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.
- Về kỹ năng:
 - + Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp.
 - + Ứng dụng được các kiến thức trong môn Thống kê doanh nghiệp vào thực tế sản xuất.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | <p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự ra đời và phát triển của thống kê học 2. Một số khái niệm trong thống kê học 3. Vai trò của thông tin thống kê đối với quản lý doanh nghiệp 4. Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp 5. Nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp | 5 | 5 | | |
| 2 | <p>Chương 2: Phân tổ thống kê</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê 2. Tiêu thức phân tổ 3. Xác định số tổ cần thiết 4. Chỉ tiêu giải thích 5. Phân tổ liên hệ 6. Số tuyệt đối trong thống kê 7. Số tương đối trong thống kê 8. Số bình quân trong thống kê | 10 | 5 | 5 | |

| | | | | | |
|---|--|----|---|----|---|
| 3 | <p>Chương 3: Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những khái niệm cơ bản 2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính 3. Thống kê chất lượng sản phẩm 4. Phương pháp phân tích thống kê nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp | 10 | 5 | 4 | 1 |
| 4 | <p>Chương 4: Thống kê nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất 2. Thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất 3. Thống kê dự trữ nguyên vật liệu dùng cho sản xuất 4. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu | 15 | 2 | 12 | 1 |

| | | | | | |
|---|--|----|---|---|---|
| 5 | <p>Chương 5: Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp 2. Thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ 3. Thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ 4. Thống kê thiết bị trong sản xuất | 10 | 5 | 4 | 1 |
| 6 | <p>Chương 6: Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thống kê lao động trong doanh nghiệp 2. Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp 3. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp | 10 | 4 | 5 | 1 |
| 7 | <p>Chương 7: Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 2. Ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê giá thành sản phẩm 3. Thống kê giá thành sản phẩm so sánh được 4. Thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá 5. Phân tích giá thành theo khoản mục chi phí | 10 | 4 | 5 | 1 |

| | | | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 8 | Chương 8: Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp sản xuất 1. Thống kê vốn cố định 2. Thống kê vốn lưu động 3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh | 5 | | 5 | |
| Cộng | | 75 | 30 | 40 | 5 |

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường

| | |
|--|------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 5 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò thông tin của thống kê đối với quản lý. - Xác định được đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê. - Trình bày được nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp. - Phân tích được những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu tài liệu. | |
| 2. Nội dung | |
| 2.1. Sự ra đời và phát triển của thống kê học | Thời gian: 1 giờ |
| 2.2. Một số khái niệm trong thống kê học | Thời gian: 1 giờ |
| 2.3. Vai trò của thông tin đối với quản lý doanh nghiệp | Thời gian: 1 giờ |
| 2.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp | Thời gian: 1 giờ |
| 2.5. Nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp | Thời gian: 1 giờ |

Chương 2. Phân tổ thống kê

| | |
|---|-------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 10 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê. - Phân tích được nội dung tiêu thức phân tổ. | |

| | |
|---|---------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được số tổ cần thiết trong phân tổ thống kê. - Xác định được chỉ tiêu giải thích trong phân tổ thống kê. - Trình bày được nội dung phân tổ liên hệ. - Tính toán được số tổ cần thiết trong phân tổ thống kê. - Ứng dụng đúng chỉ tiêu giải thích trong phân tổ thống kê. - Tổng hợp được số liệu đã thu thập được phục vụ công tác phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội. - Xác định được phương pháp, mục tiêu học tập. - Có ý thức học tập nghiêm túc, tính cẩn thận, chính xác. | |
| 2. Nội dung | |
| 2.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Tiêu thức phân tổ | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.3. Xác định số tổ cần thiết | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.3.1. Phân tổ theo tiêu thức thuộc tính | |
| 2.3.2. Phân tổ theo tiêu thức số lượng | |
| 2.4. Chỉ tiêu giải thích | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.5. Phân tổ liên hệ | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.6. Thảo luận và bài tập | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Xác định phân tổ thống kê theo các tiêu thức và giải thích. - Trình bày kết quả phân tổ bằng bảng thống kê. | |

Chương 3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những khái niệm cơ bản liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất | |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính. - Trình bày được nội dung thống kê chất lượng sản phẩm. - Giải thích được phương pháp phân tích thống kê nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. - Thống kê và tính toán được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Thống kê và đánh giá được chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp. - Đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Đánh giá được kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó có những đề xuất cụ thể cho doanh nghiệp. - Có ý thái độ nghiêm túc trong học tập. - Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong luyện tập. | |
| <p>2. Nội dung</p> | |
| <p>2.1. Những khái niệm cơ bản</p> <p>2.1.1. Hoạt động sản xuất và hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>2.1.2. Khái niệm về kết quả hoạt động sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>2.1.3. Các dạng biểu hiện kết quả hoạt động sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>2.1.4. Đơn vị biểu hiện kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.5. Những nguyên tắc chung tính kết quả sản xuất kinh doanh</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính</p> <p>2.2.1. Chỉ tiêu sản phẩm hiện vật của doanh nghiệp</p> <p>2.2.2. Giá trị sản xuất</p> <p>2.2.3. Chi phí trung gian</p> <p>2.2.4. Chỉ tiêu giá trị gia tăng</p> <p>2.2.5. Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp</p> <p>2.2.6. Doanh thu bán hàng</p> <p>2.2.7. Doanh thu thuần</p> <p>2.2.8. Lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp</p> | |
| <p>2.3. Thống kê chất lượng sản phẩm</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Phương pháp phân tích thống kê nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính các chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị gia tăng, giá trị gia tăng thuần. - Phân tích biến động giá trị sản xuất. - Tính chỉ tiêu giá trị gia tăng, giá trị gia tăng thuần theo các phương pháp. - Phân tích sự biến động của giá trị sản xuất. - Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chất lượng sản phẩm theo các phương pháp. | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 4. Thống kê nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất

| | |
|---|----------------------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 15 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. - Đánh giá được tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất. - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê dự trữ nguyên vật liệu dùng cho sản xuất. - Trình bày được nội dung thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu. - Thống kê và phân tích được tình hình cung cấp, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. - Vận dụng được để đưa các giải pháp sử dụng hợp lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập. - Chăm thận, chính xác trong luyện tập. | |
| 2. Nội dung | |
| <p>2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất</p> <p>2.1.1. Khái niệm, phân loại nguyên liệu vật liệu</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất</p> <p>2.2.1. Các chỉ tiêu thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu</p> <p>2.2.2. Kiểm tra, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch cung cấp nguyên vật liệu</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.3. Thống kê dự trữ nguyên vật liệu dùng cho sản xuất</p> <p>2.3.1. Chỉ tiêu lượng nguyên vật liệu còn lại cuối kỳ</p> <p>2.3.2. Chỉ tiêu lượng nguyên vật liệu dự trữ thường xuyên</p> <p>2.3.3. Chỉ tiêu lượng vật tư dự trữ bổ sung</p> <p>2.3.4. Chỉ tiêu lượng dự trữ vật liệu bảo hiểm cho sản xuất</p> <p>2.3.5. Chỉ tiêu lượng nguyên vật liệu dự trữ theo thời vụ</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu</p> <p>2.4.1. Các chỉ tiêu thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu</p> <p>2.4.2. Kiểm tra, phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu</p> <p>2.4.3. Phân tích mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và thực bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình cung ứng và dự trữ nguyên vật liệu của doanh nghiệp. - Xác định khối lượng nguyên vật liệu mà doanh nghiệp phải dự trữ. - Kiểm tra tình hình sử dụng nguyên vật liệu của doanh nghiệp. - Phân tích mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm. | <p><i>Thời gian: 12 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 5. Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 10 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp. - Trình bày được nội dung thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ. - Giải thích được nội dung thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ. - Giải thích được nội dung thống kê thiết bị trong sản xuất. - Thống kê và phân tích được tình hình tài sản cố định trong doanh nghiệp. - Đề xuất các giải pháp sử dụng hiệu quả tài sản cố định trong doanh nghiệp. - Có ý thức học tập nghiêm túc. - Cẩn thận, chính xác trong luyện tập | |
| 2. Nội dung | |
| <p>2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê TSCĐ trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Khái niệm, phân loại tài sản cố định</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa của thống kê tài sản cố định</p> <p>2.1.3. Nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định</p> | Thời gian: 0.5 giờ |
| <p>2.2. Thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ.</p> <p>2.2.1. Thống kê khối lượng TSCĐ</p> <p>2.2.2. Thống kê kết cấu TSCĐ</p> | Thời gian: 1.5 giờ |
| <p>2.3. Thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ</p> <p>2.3.1. Thống kê tình hình tăng, giảm TSCĐ</p> <p>2.3.2. Thống kê hiện trạng TSCĐ</p> | Thời gian: 1.5 giờ |

| | |
|--|---------------------------|
| 2.3.3. Thống kê hiệu quả sử dụng TSCĐ | |
| 2.4. Thống kê thiết bị trong sản xuất 2.4.1. Thống kê số lượng thiết bị trong sản xuất 2.4.2. Thống kê thời gian thiết bị sản xuất 2.4.3. Thống kê năng suất thiết bị sản xuất 2.4.4. Thống kê sử dụng tổng hợp thiết bị sản xuất | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.5. Thảo luận và bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kết cấu của từng loại TSCĐ trong doanh nghiệp. - Xác định hệ số tăng giảm, hệ số đổi mới, hệ số loại bỏ của TSCĐ. - Xác định chỉ tiêu hao mòn TSCĐ. - Xác định hệ số sử dụng thiết bị. - Phân tích tình hình sử dụng thời gian thiết bị sản xuất của doanh nghiệp. - Phân tích sự biến động của năng suất thiết bị bình quân trong doanh nghiệp. - Phân tích tình hình sử dụng khối lượng sản phẩm do thiết bị sản xuất. | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.6. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 6. Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp

| | |
|---|--------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 10 giờ |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung thống kê lao động trong doanh nghiệp. - Trình bày được nội dung thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp. - Trình bày được nội dung thống kê tiền lương trong doanh nghiệp. - Thống kê và phân tích được tình hình lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp. - Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả lao động trong doanh nghiệp. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập. | |
| 2. Nội dung | |
| <p>2.1. Thống kê lao động trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê lao động trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Thống kê số lượng lao động trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.3. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động</p> | Thời gian: 1.5 giờ |
| <p>2.2. Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp.</p> <p>2.2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp</p> <p>2.2.2. Phương pháp xác định năng suất lao động</p> <p>2.2.3. Thống kê sự biến động của năng suất lao động</p> | Thời gian: 1.5 giờ |
| <p>2.3. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tiền lương trong doanh nghiệp</p> <p>2.3.2. Chỉ tiêu tiền lương bình quân</p> | Thời gian: 1 giờ |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.3.3. Phân tích sự biến động của tổng quỹ lương</p> <p>2.3.4. Phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng tiền lương bình quân và tốc độ tăng năng suất lao động</p> | |
| <p>2.4. Thảo luận, bài tập và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định số công nhân trong danh sách bình quân. - Xác định số công nhân tạm thời bình quân. - Phân tích tổng số giờ công làm việc thức tế của công nhân trong doanh nghiệp. - Tính chỉ số năng suất lao động bình quân của công nhân trong doanh nghiệp. - Phân tích năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp. - Xác định tiền lương bình quân. - Phân tích tình hình biến động tiền lương bình quân của doanh nghiệp. - Phân tích việc sử dụng tổng quỹ tiền lương của doanh nghiệp. - Phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng tiền lương bình quân và tốc độ tăng năng suất lao động bình quân. | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 7. Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| <p>1. Mục tiêu:</p> | <p>Thời gian: 10 giờ</p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Nêu được ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê giá thành sản phẩm. - Trình bày được nội dung thống kê giá thành sản phẩm so sánh được. | |

| | |
|---|---------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá. - Trình bày được nội dung phân tích giá thành theo khoản mục chi phí. - Thống kê và phân tích được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. - Đưa ra được các giải pháp hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. - Lập được kế hoạch giá thành sản phẩm cho kì sau. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập. - Chăm thận, chính xác trong luyện tập. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Chi phí sản xuất và phân loại chi phí sản xuất | |
| 2.1.2. Giá thành sản phẩm và phân loại giá thành sản phẩm | |
| 2.2. Ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê giá thành sản phẩm | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.3. Thống kê giá thành sản phẩm so sánh được. | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.3.1. Chỉ số giá thành thực tế | |
| 2.3.2. Chỉ số giá thành kế hoạch | |
| 2.4. Thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.4.1. Khái niệm và cách xác định giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá | |
| 2.4.2. Phân tích giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá | |
| 2.5. Phân tích giá thành theo khoản mục chi phí | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.5.1. Phân tích sự biến động khoản mục chi phí nguyên vật liệu ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm | |
| 2.5.2. Phân tích sự biến động khoản mục chi phí tiền lương ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm | |

| | |
|---|-------------------------|
| 2.5.3. Phân tích sự biến động khoản mục chi phí sản xuất chung ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm | |
| 2.6. Thảo luận và bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chỉ số biến động giá thành. - Tính chỉ số chung giá thành kế hoạch, giá thành thực tế. - Phân tích sự biến động giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá của doanh nghiệp. - Phân tích sự biến động khoản mục chi phí nguyên vật liệu ảnh hưởng đến giá thành. - Phân tích sự biến động của khoản mục chi phí tiền lương ảnh hưởng đến giá thành. - Phân tích sự biến động của khoản mục chi phí sản xuất chung ảnh hưởng đến giá thành. | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.7. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 8. Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp sản xuất

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu: | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp. - Đề xuất được các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả vốn trong doanh nghiệp, làm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. - Lập được kế hoạch tài chính của doanh nghiệp kì sau. - Có ý thức nghiêm túc trong học tập. - Chăm thận, chính xác trong luyện tập. | |
| 2. Nội dung: | |
| 2.1. Thống kê vốn cố định | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Chỉ tiêu mức vốn cố định | |

| | |
|---|---------------------------|
| 2.1.2. Chỉ tiêu hiệu suất vốn cố định | |
| 2.2. Thống kê vốn lưu động | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.2.1. Chỉ tiêu mức vốn lưu động | |
| 2.2.2. Chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn lưu động | |
| 2.3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.3.1. Thống kê tổng doanh thu của doanh nghiệp | |
| 2.3.2. Thống kê lợi nhuận của doanh nghiệp | |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hoá/ nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Bảng phấn, bàn ghế học sinh.
- Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình, đề cương, giáo án, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, câu hỏi, bài tập thực hành:

4. Các điều kiện khác: ---

V. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày và phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê.
 - + Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.
- Về kỹ năng:
 - + Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp.
 - + Ứng dụng được các kiến thức trong môn Thống kê doanh nghiệp vào thực tế sản xuất.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy
- Đối với học sinh: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Thống kê kết quả kinh doanh.
- Thống kê nguyên liệu vật liệu.
- Thống kê tài sản cố định.
- Thống kê giá thành sản phẩm.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- PGS. TS. Nguyễn Công Nhựt và tập thể khoa thống kê (2020), Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc dân.
- TS. Nguyễn Thị Hồng Hà và tập thể khoa Toán thống kê (2011), Giáo trình thống kê doanh nghiệp, Nhà xuất bản TP. Hồ Chí Minh.
- TS. Nguyễn Trọng Hải, *Giáo trình nguyên lý thống kê và thống kê doanh nghiệp*,

NXB lao động

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thuế

Mã số môn học: MH 13

Thời gian môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 27 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học thuế thuộc nhóm các môn học chuyên môn được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở. Môn học có vị trí quan trọng trong khoa học kinh tế quản lý nói chung và khoa học kế toán nói riêng.
- Tính chất: Môn học thuế là môn học có tính chất hỗ trợ cho các môn học nghiệp vụ của nghề và vận dụng vào công tác thực tiễn của doanh nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.
 - + Phân biệt được từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.
 - + Vận dụng những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp.
- Kỹ năng:
 - + Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian | | | |
|-------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | <p>Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế 2. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế 3. Phân loại thuế 4. Các tiêu chí để xây dựng hệ thống thuế 5. Đối tượng nghiên cứu | 2 | 2 | | |
| 2 | <p>Chương 2: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, nhập khẩu | 8 | 3 | 4 | 1 |
| 3 | <p>Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt 2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt | 6 | 2 | 4 | |

| | | | | | |
|-------------|---|-----------|-----------|-----------|----------|
| 4 | Chương 4: Thuế giá trị gia tăng 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế GTGT 2. Nội dung cơ bản của thuế GTGT | 12 | 2 | 9 | 1 |
| 5 | Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp 2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp | 13 | 4 | 8 | 1 |
| 6 | Chương 6: Các khoản thuế và lệ phí khác 1. Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất 2. Thuế thu nhập cá nhân 3. Thuế tài nguyên 4. Thuế nhà, đất 5. Phí, lệ phí và thuế môn bài | 4 | 2 | 2 | |
| Cộng | | 45 | 15 | 27 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Đối tượng nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu

Nội dung chương

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tính tất yếu khách quan của sự ra đời và phát triển cũng như vai trò của thuế đối với nền kinh tế, cũng như tầm quan trọng của thuế đối với | |

| |
|--|
| <p>mọi hoạt động của nền kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế. - Phân biệt được các sắc thuế nền kinh tế hiện nay. - Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu. |
|--|

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1. Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế</p> <p>2.1.1. Sự ra đời và phát triển của thuế</p> <p>2.1.2. Khái niệm và đặc điểm của thuế</p> <p>2.1.3. Vai trò của thuế trong nền kinh tế</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế</p> <p>2.2.1. Tên gọi của sắc thuế</p> <p>2.2.2. Đối tượng nộp thuế</p> <p>2.2.3. Đối tượng chịu thuế</p> <p>2.2.4. Cơ sở thuế</p> <p>2.2.5. Mức thuế</p> <p>2.2.6. Chế độ giảm thuế, miễn thuế</p> <p>2.2.7. Chế độ trách nhiệm</p> <p>2.2.8. Thời hạn thu, thủ tục nộp thuế và các chế tài liên quan</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Phân loại thuế</p> <p>2.3.1. Phân loại theo đối tượng chịu thuế</p> <p>2.3.2. Phân loại theo phương thức đánh thuế</p> <p>2.3.3. Phân loại theo mối quan hệ đối với khả năng nộp thuế</p> <p>2.3.4. Phân loại theo phạm vi thẩm quyền về thuế</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |

| | |
|---|-----------------------------------|
| <p>2.4. Các tiêu chí để xây dựng hệ thống thuế</p> <p>2.4.1. Tính công bằng</p> <p>2.4.2. Tính hiệu quả</p> <p>2.4.3. Tính rõ ràng, minh bạch</p> <p>2.4.4. Tính linh hoạt</p> | <p><i>Thời gian: 0.25 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.5.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2.5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu môn học</p> <p>2.5.3. Phương pháp nghiên cứu môn học</p> | <p><i>Thời gian: 0.25 giờ</i></p> |

Chương 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 8 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những vấn đề cơ bản của thuế xuất khẩu, nhập khẩu. - Trình bày được những quy định cụ thể thuế xuất nhập khẩu. - Giải thích được sự ra đời của thuế xuất khẩu, nhập khẩu cũng như tầm quan trọng của sắc thuế này đối với sự phát triển kinh tế- xã hội. - Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp cho NSNN. - Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế nhà nước. | |
| <p>2. Nội dung</p> | |
| <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> | |

| |
|---|
| <p>2.1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>Tác dụng của thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> |
| <p>2.2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.2.1. Phạm vi áp dụng thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.2.2. Căn cứ tính thuế</p> <p>2.2.3. Phương pháp tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.2.5. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> |
| <p>2.3. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nội dung về thuế xuất, nhập khẩu. - Làm một số bài tập về thuế xuất khẩu, nhập khẩu và bài tập kết hợp tính cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. - Giáo viên lấy một bài tập cụ thể và phân tích, hướng dẫn cách giải. - Yêu cầu học sinh làm bài tập. - Yêu cầu học sinh lên bảng chữa bài tập. Giáo viên nhận xét, đánh giá bài làm đó. |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> |

Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những vấn đề cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt và so sánh sự giống và khác nhau giữa thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế GTGT. - Trình bày được những quy định cụ thể của thuế tiêu thụ đặc biệt. - Giải thích được sự ra đời của thuế tiêu thụ đặc biệt cũng như tầm quan trọng của sắc thuế đối với sự phát triển kinh tế- xã hội. | |

- Tính toán được đúng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp cho NSNN.
- Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế nhà nước

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của của thuế tiêu thụ đặc biệt

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm

2.1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế tiêu thụ đặc biệt

2.1.4. Tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt

2.2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt

2.2.1. Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt

2.2.2. Căn cứ tính thuế

2.2.3. Phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt

2.2.4. Chế độ miễn, giảm, hoàn của thuế tiêu thụ đặc biệt

2.2.5. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế quyết toán thuế

2.3. Thảo luận và thực hành

- Thảo luận các nội dung về thuế tiêu thụ đặc biệt
- Làm một số bài tập thuế tiêu thụ đặc biệt và bài tập kết hợp tính cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Giáo viên lấy một bài tập cụ thể phân tích, hướng dẫn cách giải.
- Yêu cầu học sinh làm bài tập.

2.4. Yêu cầu học sinh lên bảng chữa bài tập. Giáo viên nhận xét, đánh giá bài làm đó.

Chương 4: Thuế giá trị gia tăng

1. Mục tiêu

Thời gian: 12 giờ

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản của thuế giá trị gia tăng.
- Trình bày được những quy định cụ thể của thuế giá trị gia tăng.
- Giải thích được sự ra đời của thuế giá trị gia tăng cũng như tầm quan trọng của sắc thuế đối với sự phát triển kinh tế- xã hội.
- Vận dụng được những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể cho từng doanh nghiệp.
- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho NSNN.
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế giá trị gia tăng

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm

2.1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế giá trị gia tăng

2.1.4. Tác dụng của thuế giá trị gia tăng

2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng

2.2.1. Phạm vi áp dụng

2.2.2. Căn cứ tính thuế

2.2.3. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng

2.2.4. Quy định về hoá đơn chứng từ mua, bán hàng hoá, dịch vụ

2.2.5. Chế độ hoàn thuế

2.2.6. Chế độ giảm thuế, miễn thuế

2.2.7. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế quyết toán thuế

2.3. Thảo luận và thực bài tập

- Thảo luận nội dung của thuế giá trị gia tăng.
- Làm một số bài tập thuế giá trị gia tăng.
- Giáo viên cho ví dụ một bài tập cụ thể rồi phân tích hướng dẫn cách giải.
- Yêu cầu người học làm một số bài tập cụ thể.
- Yêu cầu học sinh lên sửa bài tập và giáo viên nhận xét, đánh giá..

2.4. Kiểm tra

Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 13 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được vị trí quan trọng của thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế và việc Nhà nước quản lý, điều tiết hoạt động kinh doanh doanh nghiệp trên cơ sở thuế thu nhập doanh nghiệp.- Trình bày được những vấn đề cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp.- Xác định được doanh thu tính thuế, chi phí hợp lý để tính ra được thu nhập chịu thuế trong từng thời kỳ.- Biết áp dụng thuế suất đúng quy định cho các loại hình doanh nghiệp.- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho ngân sách nhà nước- Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế nhà nước. | |
| 2. Nội dung | |
| 2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp | |
| 2.1.1. Khái niệm | |
| 2.1.2. Đặc điểm | |
| 2.1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế thu nhập doanh nghiệp | |

| |
|---|
| 2.1.4. Tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp |
| 2.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp. |
| 2.2.1. Đối tượng nộp thuế |
| 2.2.2. Đối tượng chịu thuế |
| 2.2.3. Căn cứ tính thuế |
| 2.2.4. Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp |
| 2.2.5. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp |
| 2.2.6. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp |
| 2.3. Thực hành |
| <ul style="list-style-type: none"> - Làm một số bài tập về thuế thu nhập doanh nghiệp. - Giáo viên lấy một bài tập cụ thể rồi phân tích, hướng dẫn cách giải. - Yêu cầu học sinh làm bài tập. - Yêu cầu học sinh lên bảng sửa bài tập. Giáo viên nhận xét, đánh giá bài làm đó. |
| 2.4. Kiểm tra |

Chương 6: Các khoản thuế và lệ phí khác

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung khái quát của các khoản thuế và lệ phí khác. - Phân biệt được giống và khác nhau giữa thuế nói chung và lệ phí. - Viết được chính xác công thức tính thuế và các biểu thuế. - Làm được bài tập và tính đúng số thuế và lệ phí phải nộp cho NSNN. - Trung thực, tuân thủ đúng quy định của nhà nước. | |
| 2. Nội dung chương | |

| |
|---|
| 2.1. Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất |
| 2.1.1. Đối tượng chịu thuế |
| 2.1.2. Đối tượng nộp thuế |
| 2.1.3. Thu nhập chịu thuế |
| 2.1.4. Thuế suất thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất |
| 2.1.5. Phương pháp tính thuế |
| 2.2. Thuế nhập cá nhân |
| 2.2.1. Giới thiệu chung về Thuế nhập cá nhân |
| 2.2.2. Đối tượng nộp thuế |
| 2.2.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế |
| 2.2.4. Thuế suất, biểu thuế |
| 2.2.5. Phương pháp tính thuế |
| 2.2.6. Kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế |
| 2.3. Thuế tài nguyên |
| 2.3.1. Giới thiệu chung về thuế tài nguyên |
| 2.3.2. Đối tượng nộp thuế |
| 2.3.3. Đối tượng chịu thuế |
| 2.3.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế |
| 2.3.5. Miễn, giảm thuế tài nguyên |
| 2.3.6. Đăng ký, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế |
| 2.4. Thuế nhà, đất |
| 2.4.1. Giới thiệu chung về thuế nhà, đất |
| 2.4.2. Đối tượng nộp thuế |

2.4.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

2.4.4. Phương pháp và căn cứ tính thuế

2.4.5. Miễn, giảm thuế đất

2.4.6. Thủ tục kê khai, thu nộp thuế đất

2.5. Phí, lệ phí và thuế môn bài

2.5.1. Nội dung cơ bản của phí, lệ phí

2.5.2. Thuế môn bài

2.6. Thảo luận, bài tập và thực hành

- Thảo luận các nội dung liên quan thuế thu nhập các nhân, thuế tài nguyên, thuế nhà đất, thuế từ thu nhập chuyển quyền sử dụng hay cho thuê đất, thuế môn bài và các phí, lệ phí.
- Làm bài tập liên quan đến các thuế: Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; thuế thu nhập cá nhân; thuế tài nguyên và thuế nhà, đất.
- Hình thức thực hành là: Cho học sinh làm bài tập khi dạy xong phần lý thuyết của từng loại thuế.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hoá/ nhà xưởng:

Phòng học lý thuyết và phòng thực hành đủ điều kiện thực hiện Môn học.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình, đề cương, giáo án, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác: Luật thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên và các loại thuế liên quan, câu hỏi, bài tập thực hành.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.
 - + Phân biệt được từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.
 - + Vận dụng những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp.
- Về kỹ năng:
- + Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

+ **Phương pháp:**

Hình thức kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành. Các nội dung trọng tâm cần kiểm tra là:

- Kiến thức:
 - Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
 - Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
 - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện Môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.
3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thuế GTGT tăng.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Thuế xuất khẩu nhập khẩu.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp

4. Tài liệu cần tham khảo:

- PGS. TS. Nguyễn Thị Liên và PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệu (2020), *Giáo trình nghiệp vụ thuế*, NXB tài chính.
- PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2020), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*, NXB tài chính.
- Tập thể tác giả Đại học luật Hà Nội (2020), *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, NXB Công an nhân dân.
- TS. Lê Quang Cường và Nguyễn Kim Quyển khoa tài chính công, *Giáo trình thuế 1*, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- TS. Lê Xuân Trường và TS. Vương Thị Thu Hiền (2009), *Câu hỏi và bài tập môn thuế*, NXB Tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tài chính doanh nghiệp

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành 27 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Tài chính doanh nghiệp là môn học chuyên môn chính trong chương trình đào tạo nghề kế toán doanh nghiệp. Là môn học được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở và song song với môn kế toán doanh nghiệp.
- Tính chất: Tài chính doanh nghiệp là môn học thông qua kiến thức chuyên môn về tài chính doanh nghiệp, người học biết lập kế hoạch về tài chính, kiểm tra giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.
- Vị trí: Môn học này học sau các môn học An toàn lao động; Kỹ thuật điện; Điện tử cơ bản.
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề, thuộc môn học đào tạo nghề bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
 - + Mô tả được nội dung tổng quan tài chính doanh nghiệp.
 - + Giải thích được các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp.
 - + Theo dõi, quản lý, kiểm tra được một cách chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh.
 - + Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.
 - + Vận dụng những kiến thức cơ bản của môn học vào công tác kế toán, tài chính ở vị trí làm việc sau này
- Về kỹ năng:
 - + Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp.
 - + Thực hành được về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành, tính doanh thu, tính thuế và tính lợi nhuận của doanh nghiệp.

- + Thực hiện được phân phối sử dụng và tạo lập các nguồn vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.
- + Xử lý, tính toán các số liệu tài chính ở doanh nghiệp để có số liệu kế toán thật sự chính xác.
- + Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp.
- + Kiểm tra được tình hình tài chính doanh nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp 1. Tài chính doanh nghiệp 2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp | 5 | 5 | | |
| 2 | Chương 2: Vốn cố định trong doanh nghiệp 1. Tài sản cố định và vốn cố định trong doanh nghiệp 2. Khấu hao tài sản cố định 3. Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định | 10 | 5 | 5 | |

| | | | | | |
|---|--|----|---|---|---|
| 3 | <p>Chương 3: Vốn lưu động trong doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng kết cấu vốn lưu động trong doanh nghiệp 2. Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp 3. Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp 4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động | 15 | 5 | 9 | 1 |
| 4 | <p>Chương 4: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp 2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 3. Các loại thuế chủ yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp | 10 | 5 | 4 | 1 |
| 5 | <p>Chương 5: Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp Tiêu thụ sản phẩm và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điểm hoà vốn và đòn bẩy kinh doanh 2. Lợi nhuận và phân phối lợi | 10 | 5 | 4 | 1 |

| | nhuận trong doanh nghiệp | | | | |
|-------------|---|-----------|-----------|----------|--|
| 6 | Chương 6: Kế hoạch hoá tài chính 1. Phân tích tài chính - tiền đề của kế hoạch hoá tài chính 2. Kế hoạch tài chính 3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng | 10 | 5 | 5 | |
| Cộng | 60 | 30 | 27 | 3 | |

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hoạt động của doanh nghiệp và tài chính. - Trình bày được các nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp. - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp. - Phân tích được vai trò của tài chính doanh nghiệp. - Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp. - Giải thích được bản chất tài chính của doanh nghiệp. - Nghiêm túc khi nghiên cứu. - Tuân thủ luật và chế độ quản lý tài chính của nhà nước. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Tài chính doanh nghiệp | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.1.1. Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính | |

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp | |
| 2.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp | |
| 2.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.2.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp | |
| 2.2.2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của ngành kinh doanh | |
| 2.2.3. Môi trường kinh doanh | |

Chương 2. Vốn cố định trong doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm tài sản cố định và vốn cố định. - Phân biệt được các loại tài sản cố định theo các tiêu thức phân loại. - Trình bày được nội dung hao mòn tài sản cố định. - Giải thích được hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định. - Tính được khấu hao tài sản cố định theo các phương pháp đã học. - Lập được kế hoạch khấu hao tài sản cố định tại doanh nghiệp. <p>Thực hành được về tính khấu hao tài sản cố định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc khi nghiên cứu. - Chăm thận, chính xác trong luyện tập. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Tài sản cố định và vốn cố định trong doanh nghiệp | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1. Tài sản cố định | |

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1.2. Vốn cố định | |
| 2.2. Khấu hao tài sản cố định. 2.2.1. Hao mòn tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định. 2.2.2. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định. 2.2.3. Phạm vi tính khấu hao. 2.2.4. Chế độ tính khấu hao và lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định. | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định 2.3.1. Bảo toàn vốn cố định 2.3.2. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.4. Thảo luận và bài tập - Phân biệt các loại tài sản cố định theo các tiêu thức phân loại. - So sánh tài sản cố định với các loại tài sản khác. - Nghiên cứu các qui định của nhà nước về chế độ tính khấu hao. - Làm các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định và tính hiệu quả sử dụng vốn cố định. - Làm các bài tập thực hành về lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định. | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |

Chương 3. Vốn lưu động trong doanh nghiệp

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 15 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng đến vốn lưu động. - Liệt kê được các nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp. - Phân biệt được các loại vốn lưu động theo các tiêu thức phân loại. - Giải thích được các mô hình tài trợ vốn lưu động của doanh nghiệp, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động. - Tính được vốn lưu động theo các phương pháp đã học. - Lập được kế hoạch nhu cầu vốn lưu động tại doanh nghiệp. - Thực hành được về xác định nhu cầu vốn lưu động. - Nghiêm túc khi nghiên cứu. - Cẩn thận, chính xác trong luyện tập. - Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính. | |
| 2. Nội dung chương: | |
| <p>2.1. Vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng kết cấu vốn lưu động trong doanh nghiệp.</p> <p>2.1.1. Vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Kết cấu vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng</p> | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| <p>2.2. Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp.</p> <p>2.2.1. Sự cần thiết phải xác định nhu cầu vốn lưu động</p> <p>2.2.2. Các nguyên tắc xác định nhu cầu vốn lưu động</p> | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.2.3. Các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động và lập kế hoạch vốn lưu động</p> <p>2.2.4. Xác định các nguồn vốn lưu động</p> | |
| <p>2.3. Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Các mô hình tài trợ vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>2.3.2. Các nguồn tài trợ ngắn hạn</p> <p>2.3.3. Tổ chức đảm bảo nhu cầu vốn lưu động thường xuyên cần thiết</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động</p> <p>2.4.1. Tốc độ luân chuyển vốn lưu động</p> <p>2.4.2. Mức tiết kiệm vốn lưu động do tăng tốc độ luân chuyển</p> <p>2.4.3. Hiệu quả sử dụng vốn lưu động</p> <p>2.4.4. Hàm lượng vốn lưu động</p> <p>2.4.5. Mức doanh lợi vốn lưu động</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thảo luận và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại vốn lưu động theo các tiêu thức phân loại. - So sánh vốn lưu động và vốn cố định. - Làm các bài tập thực hành về tính nhu cầu vốn lưu động và tính hiệu quả sử dụng vốn lưu động. - Làm các bài tập thực hành về lập kế hoạch nhu cầu vốn lưu động. | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 4. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm. - Giải thích được các loại thuế chủ yếu trong doanh nghiệp. - Tính được thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp và các loại thuế khác. - Lập được kế hoạch giá thành. - Thực hiện được các bài tập tính các loại thuế chủ yếu cho doanh nghiệp, các bài tập tính giá thành. - Nghiêm túc, cẩn thận, chính xác trong luyện tập và khi nghiên cứu. - Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính. | |
| 2. Nội dung chương | |
| 2.1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp 2.1.1. Khái niệm chi phí kinh doanh 2.1.2. Nội dung chi phí kinh doanh của doanh nghiệp | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh 2.2.2. Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 2.2.3. Lập kế hoạch giá thành sản phẩm - dịch vụ trong doanh nghiệp | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| 2.3. Các loại thuế chủ yếu đối với hoạt động sản xuất kinh | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

| | |
|---|-------------------------|
| <p>doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.3.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>2.3.3. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.3.4. Thuế tài nguyên</p> <p>2.3.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>2.3.6. Các khoản thuế và lệ phí khác</p> | |
| <p>2.4. Thảo luận và thực bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt giữa chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm. - Làm các bài tập tính giá thành sản xuất và giá thành toàn bộ. - Làm các bài tập lập kế hoạch giá thành theo yếu tố và theo khoản mục. - Làm các bài tập tính thuế. | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| <p>2.5. Kiểm tra</p> | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Chương 5. Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được về tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, nội dung doanh thu tiêu thụ sản phẩm và các chỉ tiêu về lợi nhuận của doanh nghiệp. - Trình bày được khái niệm về lợi nhuận của doanh nghiệp. - Xác định được nội dung của lợi nhuận trong doanh nghiệp, điểm hòa vốn. | |

- Phân tích được điểm hoà vốn, vẽ được đồ thị điểm hoà vốn.
- Theo dõi được các loại quỹ trong doanh nghiệp.
- Tính được doanh thu tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp, lập được kế hoạch doanh thu tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Thực hành được về tính doanh thu và tính lợi nhuận cho doanh nghiệp, xác định đòn bẩy kinh doanh, lập được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Nghiêm túc, cẩn thận, chính xác trong luyện tập và khi nghiên cứu.
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính.

2. Nội dung chương

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.1. Tiêu thụ sản phẩm và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm hàng hoá dịch vụ</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Điểm hoà vốn và đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2.2.1. Điểm hoà vốn</p> <p>2.2.2. Đòn bẩy kinh doanh</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Nội dung</p> <p>2.3.3. Các chỉ tiêu về lợi nhuận</p> <p>2.3.4. Kế hoạch hoá lợi nhuận</p> <p>2.3.5. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.3.6. Biện pháp tăng lợi nhuận</p> <p>2.3.7. Các quỹ của doanh nghiệp</p> | |
| <p>2.4. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các chỉ tiêu về lợi nhuận. - Tìm hiểu cách phân phối lợi nhuận ở các loại hình doanh nghiệp khác nhau. - Làm các bài tập tính doanh thu và tính lợi nhuận. - Làm các bài tập lập kế hoạch doanh thu và lập kế hoạch lợi nhuận. - Làm được các bài tập về xác định điểm hoà vốn và xác định đòn bẩy kinh doanh. | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 6. Kế hoạch hoá tài chính

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kế hoạch tài chính của doanh nghiệp. - Liệt kê được các loại kế hoạch tài chính cần lập trong năm. - Giải thích và tính được các hệ số tài chính đặc trưng của doanh nghiệp. - Đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp. - Lập được bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng, các kế hoạch tài chính doanh nghiệp. - Nghiêm túc, cẩn thận, chính xác trong luyện tập và khi nghiên cứu. | |

- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính.

2. Nội dung chương

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.1. Phân tích tài chính - tiền đề của kế hoạch hoá tài chính Đối tượng chịu thuế</p> <p>2.1.1. Phân tích các hệ số tài chính của doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ số về khả năng thanh toán. - Hệ số về cơ cấu tài chính và tình hình đầu tư. - Hệ số về hoạt động. - Hệ số sinh lời. <p>2.1.2. Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kế hoạch tài chính</p> <p>2.2.1. Tầm quan trọng và nội dung kế hoạch tài chính</p> <p>2.2.2. Trình tự và căn cứ lập kế hoạch tài chính</p> <p>2.2.3. Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng. Giới thiệu chung về thuế tài nguyên</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Thảo luận, bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập thực lập kế hoạch tài chính của doanh nghiệp. - Làm các bài tập thực hành về phân tích tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng. - Làm các bài tập thực hành lập bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng. | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, đề cương, giáo án, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, câu hỏi, bài tập thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức:

- + Mô tả được nội dung tổng quan tài chính doanh nghiệp.
- + Giải thích được các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp.
- + Theo dõi, quản lý, kiểm tra được một cách chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh.
- + Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- + Vận dụng những kiến thức cơ bản của môn học vào công tác kế toán, tài chính ở vị trí làm việc sau này

- Về kỹ năng:

- + Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp.
- + Thực hành được về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành, tính doanh thu, tính thuế và tính lợi nhuận của doanh nghiệp.
- + Thực hiện được phân phối sử dụng và tạo lập các nguồn vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.
- + Xử lý, tính toán các số liệu tài chính ở doanh nghiệp để có số liệu kế toán thật sự chính xác.
- + Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp.
- + Kiểm tra được tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
- + Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định.
 - Vốn lưu động.
 - Chi phí, giá thành.
 - Doanh thu và lợi nhuận.
 - Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng.
4. Tài liệu cần tham khảo:
 - PGS. TS. Bùi Văn Vân và PGS.TS. Vũ Văn Ninh-Học viện tài chính (2015), *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB tài chính.
 - PGS. TS. Bùi Văn Vân và TS. Đoàn Hương Quỳnh-Học viện tài chính (2014), *Hệ thống câu hỏi và Bài tập tài chính doanh nghiệp*, NXB tài chính.
 - TS. Bùi Hữu Phước và tập thể (2010), *Hệ thống bài tập và bài giải tài chính doanh nghiệp*, NXB tài chính.
 - Tập thể tác giả trường Đại học ngân hàng (2016), *Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập)*, NXB tài chính.
 - TS. Nguyễn Minh Kiều (2014), *Tài chính doanh nghiệp cơ bản (Lý thuyết, bài tập, bài giải)*, NXB thống kê.
 - www.mof.gov.vn: Bộ tài chính

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên môn học: Kế toán doanh nghiệp 1

Mã môn học: MĐ 15

Thời gian thực hiện môn học: 120 giờ; (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành 70 giờ; Kiểm tra: 5 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 1 là một mô đun chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo nghề kế toán doanh nghiệp, được học sau các môn tài chính doanh nghiệp, thuế, nguyên lý kế toán; là cơ sở để học mô đun kế toán doanh nghiệp 2, mô đun kế toán doanh nghiệp 3, thực tập tốt nghiệp.
- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 1 là mô đun bắt buộc. Mô đun này có vai trò tích cực trong việc quản lý điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế theo từng phần hành kế toán cụ thể.

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản đầu tư tài chính trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán theo từng nội dung của phần hành.
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Phân tích được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính theo từng phần hành kế toán trong doanh nghiệp.
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.
 - + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ chế độ kế toán tài chính do nhà nước ban hành.

III. Mục tiêu mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong môn học | Thời gian (giờ) | | | |
|-------------|---|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Tổng quan về kế toán doanh nghiệp | 5 | 5 | | |
| 2 | Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước | 25 | 15 | 9 | 1 |
| 3 | Bài 3: Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 30 | 15 | 14 | 1 |
| 4 | Bài 4: Kế toán các khoản đầu tư tài chính | 20 | 10 | 9 | 1 |
| 5 | Bài 5: Thực hành ứng dụng | 40 | | 38 | 2 |
| Cộng | | 120 | 45 | 70 | 5 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Tổng quan về kế toán tài chính doanh nghiệp

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu nhiệm vụ và nội dung của công tác kế toán tài chính, các hình thức tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp. - Vận dụng được hệ thống tài khoản kế toán phù hợp. - Phân biệt được các hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp, vẽ được sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo 4 hình thức theo quy định. - Sử dụng được các hình thức tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp. - Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong các doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Vai trò</p> <p>2.1.3. Nhiệm vụ</p> <p>2.1.4. Yêu cầu</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Nội dung của công tác kế toán doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Tổ chức công tác hạch toán ban đầu ở đơn vị cơ sở</p> <p>2.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>2.3.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán</p> <p>2.3.4. Tổ chức công tác lập báo cáo kế toán</p> <p>2.3.5. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy vi tính</p> <p>2.3.6. Tổ chức bộ máy kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <p><i>Thời gian: 25 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán chủ yếu của vốn bằng tiền và các khoản phải thu. - Vận dụng được các kiến thức về kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu vào làm bài thực hành ứng dụng. - Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền và các | |

khoản phải thu.

- Xác định được các chứng từ kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu.
- Lập và phân loại được chứng từ kế toán kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu.
- Ghi được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng.
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|---------------------------|
| 2.1. Kế toán vốn bằng tiền | <i>Thời gian: 8 giờ</i> |
| 2.1.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1.1. Khái niệm | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền | |
| 2.1.2. Kế toán tiền mặt | |
| 2.1.2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| 2.1.2.2. Chứng từ sổ sách kế toán | |
| 2.1.2.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.1.2.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu | |
| 2.1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng | |
| 2.1.3.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán | |
| 2.1.3.2. Chứng từ sổ sách kế toán | |
| 2.1.3.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu | |
| 2.1.3.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu | |
| 2.1.4. Kế toán tiền đang chuyển | |
| 2.1.4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán | |
| 2.1.4.2. Chứng từ sổ sách kế toán | |

| | |
|--|--|
| <p>2.1.4.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.1.4.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | |
| <p>2.2. Kế toán các khoản phải thu</p> <p>2.2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.2.1.2. Nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.2. Kế toán phải thu của khách hàng</p> <p>2.2.2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.2.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.2.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.2.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.3. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>2.2.3.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.3.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.3.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.3.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.4. Kế toán phải thu nội bộ</p> <p>2.2.4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.4.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.4.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.4.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.5. Kế toán các khoản phải thu khác</p> <p>2.2.5.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 7 giờ</i></p> <p><i>Thời gian: 0.25 giờ</i></p> <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> <p><i>Thời gian: 0.75 giờ</i></p> <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> <p><i>Thời gian: 0.75 giờ</i></p> |

| | |
|---|-----------------------------------|
| <p>2.2.5.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.5.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.5.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.6. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi</p> <p>2.2.6.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.6.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.6.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.6.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.7. Kế toán tạm ứng</p> | <p><i>Thời gian: 0.75 giờ</i></p> |
| <p>2.2.7.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.7.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.7.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.7.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.8. Kế toán các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược</p> <p>2.2.8.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.8.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.8.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.8.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 0.75 giờ</i></p> |
| <p>2.2.9. Kế toán chi phí trả trước.</p> <p>2.2.9.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.9.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.9.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.9.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.3. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập thực hành về kế toán vốn bằng tiền - Làm các bài tập thực hành về và các khoản phải thu và các khoản ứng trước. - Thực hành lập chứng từ, sổ sách kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền. - Thực hành lập chứng từ, sổ sách kế toán liên quan đến kế toán các khoản phải thu và các khoản ứng trước. | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Bài 3. Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <p><i>Thời gian: 30 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và nhiệm vụ của kế toán vật liệu công cụ, dụng cụ, hàng hoá, tài sản cố định. - Phân loại và tính được nguyên giá tài sản cố định. - Xác định được các chứng từ kế toán tài sản cố định. - Lập và phân loại được chứng từ kế toán kế toán tài sản cố định. - Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán tài sản cố định. - Ghi được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1. Tổng quan về TSCĐ</p> <p>2.1.1. Khái niệm, tiêu chuẩn và đặc điểm của TSCĐ</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ kế toán TSCĐ</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |
|--|----------------------------------|

| | |
|---|---------------------------|
| 2.1.3. Phân loại và đánh giá TSCĐ | |
| <p>2.2. Kế toán tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>2.2.1.1. Chứng từ và sổ kế toán sử dụng</p> <p>2.2.1.2. Tổ chức kế toán chi tiết tại phòng kế toán</p> <p>2.2.1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp tại nơi sử dụng</p> <p>2.2.2. Kế toán tổng hợp TSCĐ</p> <p>2.2.2.1. Nội dung kết cấu tài khoản</p> <p>2.2.2.2. Kế toán tăng tài sản cố định</p> <p>2.2.2.3. Kế toán giảm TSCĐ</p> | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| <p>2.3. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê</p> <p>2.3.1. Kế toán TSCĐ đi thuê tài chính</p> <p>2.3.2. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê hoạt động</p> | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| <p>2.4. Kế toán khấu hao TSCĐ</p> <p>2.4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.4.2. Cách tính khấu hao</p> <p>2.4.3. Phương pháp kế toán khấu hao</p> | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| <p>2.5. Kế toán sửa chữa, nâng cấp TSCĐ</p> <p>2.5.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.5.2. Kế toán sửa chữa thường xuyên TSCĐ</p> <p>2.5.3. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ</p> | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| <p>2.6. Kế toán bất động sản đầu tư</p> <p>2.6.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

| | |
|--|--------------------------|
| 2.6.2. Tài khoản sử dụng nội dung và kết cấu | |
| 2.6.3. Phương pháp hạch toán kế toán bất động sản đầu tư | |
| <p>2.7. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập về kế toán tăng, giảm, sửa chữa, khấu hao, đi thuê và cho thuê tài sản cố định. - Làm bài tập về kế toán bất động sản đầu tư. - Hướng dẫn lập chứng từ, sổ sách về kế toán tăng, giảm, sửa chữa, khấu hao, đi thuê và cho thuê tài sản cố định. - Hướng dẫn lập chứng từ, sổ sách về kế toán bất động sản đầu tư. | <i>Thời gian: 14 giờ</i> |
| 2.8. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm hoạt động đầu tư tài chính, phương pháp hạch toán kế toán các khoản đầu tư tài chính. - Xác định, lập được các chứng từ kế toán kế toán các khoản đầu tư tài chính. - Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán các khoản đầu tư tài chính. - Ghi được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|---------------------------|
| 2.1. Khái niệm và nguyên tắc đầu tư tài chính | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| 2.1.1. Khái niệm | |
| 2.1.2. Nguyên tắc hạch toán | |

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.2. Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn</p> <p>2.2.1. Kế toán đầu tư chứng khoán ngắn hạn</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.1.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.1.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.1.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.2.2. Kế toán đầu tư ngắn hạn khác</p> <p>2.2.2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.2.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.2.2.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.2.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán đầu tư tài chính dài hạn</p> <p>2.3.1. Kế toán đầu tư vào công ty con</p> <p>2.3.1.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.3.1.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.3.1.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.3.1.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.3.2. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</p> <p>2.3.2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.3.2.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.3.2.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> | <p><i>Thời gian: 3.5 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.3.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>2.3.3. Kế toán đầu tư dài hạn khác</p> <p>2.3.3.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.3.3.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.3.3.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.3.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | |
| <p>2.4. Kế toán dự phòng các khoản đầu tư tài chính</p> <p>2.4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.4.2. Chứng từ sổ sách kế toán</p> <p>2.4.3. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.4.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Bài tập thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập về kế toán tăng, giảm, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, kỳ phiếu, và đầu tư ngắn hạn khác. - Làm bài tập về kế toán đầu tư vào công ty con, liên kết, góp vốn liên doanh, và đầu tư dài hạn khác. - Làm bài tập về kế toán dự phòng các khoản đầu tư. - Giáo viên hướng dẫn và học sinh lập chứng từ, sổ sách về kế toán cổ phiếu, trái phiếu, và các khoản đầu tư ngắn hạn khác. - Giáo viên hướng dẫn và học sinh lập chứng từ, sổ sách về kế toán đầu tư vào công ty con, công ty liên kết liên doanh và đầu tư dài hạn khác. | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |

| | |
|---------------|------------------|
| 2.6. Kiểm tra | Thời gian: 1 giờ |
|---------------|------------------|

Bài 5. Thực hành ứng dụng

| | |
|---------------------|-------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | Thời gian: 40 giờ |
|---------------------|-------------------|

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Định khoản được kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán phải thu, kế toán các khoản ứng trước, kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính.
- Lập được chứng từ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán phải thu, kế toán các khoản ứng trước, kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính.
- Ghi được sổ kế toán chi tiết phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán phải thu, kế toán các khoản ứng trước, kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính.
- Ghi được sổ kế toán tổng hợp tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán phải thu, kế toán các khoản ứng trước, kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính.
- Thực hiện được kế toán phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán phải thu, kế toán các khoản ứng trước, kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính trên phần mềm kế toán doanh nghiệp.
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nội dung bài:

| | |
|--|-------------------|
| 2.1. Lập chứng từ kế toán | Thời gian: 6 giờ |
| 2.1.1. Lập được chứng từ kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng | |
| 2.1.2. Lập được chứng từ kế toán phải thu và các khoản ứng trước | |
| 2.1.3. Lập được chứng từ kế toán tài sản cố định | |
| 2.1.4. Lập được chứng từ kế toán đầu tư tài chính | |
| 2.2. Ghi sổ kế toán chi tiết | Thời gian: 10 giờ |
| 2.2.1. Ghi sổ chi tiết phân hệ kế toán tiền mặt tiền gửi ngân hàng | |

| | |
|---|--------------------------|
| 2.2.2. Ghi sổ chi tiết kế toán các khoản phải thu | |
| 2.2.3. Ghi sổ chi tiết kế toán tài sản cố định | |
| 2.2.4. Ghi sổ chi tiết kế toán đầu tư tài chính | |
| 2.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp | <i>Thời gian: 12 giờ</i> |
| 2.3.1. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký sổ cái | |
| 2.3.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung | |
| 2.3.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ | |
| 2.3.4. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chứng từ | |
| 2.4. Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| 2.4.1. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo phân hệ kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. | |
| 2.4.2. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo phân hệ kế toán các khoản phải thu. | |
| 2.4.3. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo phân hệ kế toán tài sản cố định. | |
| 2.4.4. Thực hiện được các bút toán kết chuyển. | |
| 2.4.5. Xem và in được các chứng từ sổ kế toán. | |
| 2.5. Kiểm tra | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản, các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp, hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính

doanh nghiệp, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy A4, phần mềm kế toán, Bài tập thực hành.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:

- + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản đầu tư tài chính trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán theo từng nội dung của phần hành.
- + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

- Về kỹ năng:

- + Phân tích được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính theo từng phần hành kế toán trong doanh nghiệp.
- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
- + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.
- + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tuân thủ chế độ kế toán tài chính do nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phần hành kế toán, có mẫu chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
- Trình tự ghi sổ kế toán.
 - Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng.
 - Xác định chứng từ.
 - Định khoản kế toán.
 - Lập chứng từ kế toán.
 - Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun.
4. Tài liệu cần tham khảo:
- Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB tài chính.
 - Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/ TT-BTC
 - GS.TS. Ngô Thế Chí và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính.
 - PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp– Lý thuyết và thực hành*, NXB tài chính.
 - PGS. TS Võ Văn Nhị và tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2019), *Kế toán tài chính - tái bản lần thứ 9*, Nhà xuất bản tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kế toán doanh nghiệp 2

Mã mô đun: MĐ 16

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ; (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành 70 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 2 được học sau các mô đun kế toán doanh nghiệp 1; là cơ sở để học mô đun kế toán doanh nghiệp 3, thực tập tốt nghiệp.
- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 2 là môn chuyên ngành bắt buộc. Mô đun là một trong các mô đun chuyên ngành chính của nghề kế toán doanh nghiệp

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.
 - + Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành kế toán.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|---|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ | 25 | 15 | 9 | 1 |
| 2 | Bài 2: Kế toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương | 17 | 8 | 8 | 1 |
| 3 | Bài 3: Kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm | 38 | 22 | 15 | 1 |
| 4 | Bài 4: Thực hành ứng dụng | 40 | | 38 | 2 |
| Cộng | | 120 | 45 | 70 | 5 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 25 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và nhiệm vụ của kế toán vật liệu công cụ, dụng cụ. - Phân loại và cách tính giá vật liệu công cụ dụng cụ. - Xác định được các chứng từ kế toán vật liệu công cụ dụng cụ và tài sản cố định. - Lập và phân loại được chứng từ kế toán kế toán vật liệu công cụ dụng cụ. - Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán vật liệu công cụ dụng cụ. - Ghi được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong các doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Phân loại, nguyên tắc và phương pháp tính giá vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>2.2.1. Phân loại vật liệu công cụ dụng cụ</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc tính giá và phương pháp tính giá</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>2.3.1. Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng dụng</p> <p>2.3.2. Phương pháp hoạch toán kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>2.4.1.1. Phương pháp mở thẻ song song</p> <p>2.4.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển</p> <p>2.4.1.3. Phương pháp sổ dư</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>2.4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.4.2. Kết cấu tài khoản sử dụng</p> <p>2.4.3. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p> <p>2.4.3.1. Phương pháp kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhập kho</p> <p>2.4.3.2. Kế toán xuất nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Phương pháp hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |

| | |
|---|---------------------------|
| <p>phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>2.5.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.5.2. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.5.3. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p> | |
| <p>2.6. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho</p> <p>2.6.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán</p> <p>2.6.2. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.6.3. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p> | <i>Thời gian: 1.5 giờ</i> |
| <p>2.7. Bài tập thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính giá vật tư theo giá thực tế - Tính giá vật tư theo giá hạch toán - Xác định chứng từ kế toán - Định khoản kế toán - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán vật liệu, dụng cụ - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ. - Vào sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chứng từ | <i>Thời gian: 9 giờ</i> |
| <p>2.8. Kiểm tra</p> | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

| | |
|--|--------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <i>Thời gian: 17 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán tiền lương. - Phân biệt được các hình thức trả lương trong doanh nghiệp. - Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp của kế toán tiền | |

| |
|---|
| <p>lương và các khoản trích theo lương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức kế toán chi tiết và tổng hợp vật tư, hàng hóa vào làm được bài thực hành ứng dụng. - Xác định được các chứng từ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. - Lập được chứng từ kế toán tiền lương. - Vào được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. |
|---|

2. Nội dung bài:

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1. Ý nghĩa nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>2.1.1. Ý nghĩa</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Hình thức tiền lương, quỹ lương và các khoản trích theo lương</p> <p>2.2.1. Các hình thức tiền lương</p> <p>2.2.2. Quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN</p> <p>2.2.3. Trích trước tiền lương nghỉ phép theo kế hoạch của công nhân trực tiếp sản xuất.</p> | <p><i>Thời gian: 2.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>2.3.1. Nguyên tắc kế toán</p> <p>2.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.3. Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng</p> <p>2.3.4. Phương pháp kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 4.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính lương và các khoản trích theo lương. | <p><i>Thời gian: 8 giờ</i></p> |

| | |
|--|-------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán. - Định khoản kế toán. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế liệu toán tiền lương và các khoản trích theo lương, lương nghỉ phép. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật kí sổ cái. | |
| 2.5. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 38 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được chi phí sản xuất. - Trình bày được đối tượng và phương pháp xác định giá thành sản phẩm. - Lập và phân loại được chứng từ kế toán về tập hợp chi phí và giá thành sản phẩm. - Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. - Vận dụng kiến thức thực hiện được bài thực hành ứng dụng. - Xác định được các chứng từ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. - Lập được thẻ tính giá thành. - Vào được sổ chi phí sản xuất kinh doanh và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Tổng quan về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.1.1. Chi phí sản xuất | |

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>2.1.1.1. Khái niệm và phân loại chi phí sản xuất</p> <p>2.1.1.2. Đối tượng và phương pháp kế toán chi phí sản xuất</p> <p>2.1.1.3. Chứng từ sổ sách sử dụng</p> <p>2.1.2. Giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.2.1. Khái niệm và đối tượng giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.2.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.2.3. Chứng từ sổ sách sử dụng</p> <p>2.1.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.4. Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang</p> | |
| <p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>2.2.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.2.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.2.3. Kế toán các khoản thiệt hại trong sản xuất</p> <p>2.2.4. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>2.2.5. Tổng hợp chi phí sản xuất, kiểm kê và đánh giá sản phẩm dở dang</p> | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>2.3.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.3.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.3.3. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>2.3.4. Tổng hợp chi phí sản xuất, kiểm kê, đánh giá sản phẩm dở dang</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm ở các loại hình doanh nghiệp chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 14 giờ</i></p> |

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>2.4.1. Doanh nghiệp sản xuất giản đơn</p> <p>2.4.2. Doanh nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng</p> <p>2.4.3. Doanh nghiệp có tổ chức bộ phận sản xuất, kinh doanh phụ</p> <p>2.4.4. Doanh nghiệp hạch toán chi phí sản xuất và giá thành theo định mức</p> <p>2.4.5. Doanh nghiệp sản xuất phức tạp theo kiểu chế biến liên tục</p> | |
| <p>2.5. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo các phương pháp. - Xác định chứng từ kế toán. - Định khoản kế toán. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế liệu toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm,. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật kí sổ cái. - Lập thẻ tính giá thành. | <p><i>Thời gian: 15 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Bài 4. Thực hành ứng dụng

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài</p> | <p><i>Thời gian: 40 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định khoản được kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Lập được chứng từ kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Ghi được sổ kế toán chi tiết phân hệ kế toán kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, | |

| |
|---|
| <p>kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi được sổ kế toán tổng hợp kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Thực hiện được kế toán phân hệ kế toán kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trên phần mềm kế toán doanh nghiệp. - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. |
|---|

2. Nội dung bài:

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>2.1. Lập chứng từ kế toán</p> <p>2.1.1. Lập được chứng từ kế toán vật liệu, dụng cụ.</p> <p>2.1.2. Lập được chứng từ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>2.1.3. Lập được chứng từ kế toán chi phí sản xuất, lập được thẻ giá thành.</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Ghi sổ kế toán chi tiết</p> <p>2.2.1. Ghi sổ chi tiết phân hệ kế toán vật liệu dụng cụ</p> <p>2.2.2. Ghi sổ chi tiết kế toán tiền lương</p> <p>2.2.3. Ghi sổ chi tiết kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp</p> <p>2.3.1. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký sổ cái</p> <p>2.3.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung</p> <p>2.3.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ</p> <p>2.3.4. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chứng từ</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 13 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.4.1. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán vật tư hàng hóa.</p> <p>2.4.2. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán tiền lương.</p> <p>2.4.3. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.</p> <p>2.4.4. Thực hiện được các bút toán kết chuyển.</p> <p>2.4.5. Xem và in được các chứng từ sổ kế toán.</p> | |
| <p>2.5. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản, các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp, hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phòng chiếu, giấy A4, phần mềm kế toán, bài tập thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

- Về kỹ năng:
 - + Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.
 - + Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành kế toán.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phần hành kế toán, có mẫu chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Trình tự ghi sổ kế toán.
 - Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng.

- Xác định chứng từ.
 - Định khoản kế toán.
 - Lập chứng từ kế toán.
 - Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun.
4. Tài liệu cần tham khảo:
- Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB tài chính.
 - Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/ TT-BTC
 - GS.TS. Ngô Thế Chí và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính.
 - PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp– Lý thuyết và thực hành*, NXB tài chính.
 - PGS. TS Võ Văn Nhị và tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2019), *Kế toán tài chính - tái bản lần thứ 9*, Nhà xuất bản tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kế toán doanh nghiệp 3

Mã mô đun: MĐ 17

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ; (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành 70 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 3 được học sau các mô đun kế toán doanh nghiệp 1; mô đun kế toán doanh nghiệp 2 là cơ sở để học mô đun thực tập tốt nghiệp.
- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 3 là môn chuyên ngành bắt buộc. Mô đun là một trong các mô đun chuyên ngành chính của nghề kế toán doanh nghiệp.

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về kế toán bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành. kế toán.
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.
 - + Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Kế toán thành phẩm, hàng hóa, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh | 30 | 18 | 11 | 1 |
| 2 | Bài 2: Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu | 20 | 10 | 9 | 1 |
| 3 | Bài 3: Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp | 30 | 17 | 12 | 1 |
| 4 | Bài 4: Thực hành ứng dụng | 40 | | 38 | 2 |
| Cộng | | 120 | 45 | 70 | 5 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Kế toán thành phẩm, hàng hoá, bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 30 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các hình thức bán hàng trong doanh nghiệp. - Trình bày được phương pháp kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động. - Vận dụng kiến thức làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động. - Xác định được các chứng từ kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động. - Ghi được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng | |

dụng.

- Vận dụng ghi sổ kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động theo các hình thức nhật ký chung; nhật ký chứng từ và chứng từ ghi sổ.
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1. Kế toán thành phẩm, hàng hoá</p> <p>2.1.1. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán thành phẩm, hàng hoá</p> <p>2.1.2. Tính giá thành phẩm, hàng hoá</p> <p>2.1.3. Kế toán chi tiết thành phẩm, hàng hoá</p> <p>2.1.4. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá</p> | <p><i>Thời gian: 2.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kế toán bán hàng</p> <p>2.2.1. Kế toán bán hàng</p> <p>2.2.2. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán bán hàng</p> <p>2.2.3. Phạm vi xác định bán hàng</p> <p>2.2.4. Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng</p> <p>2.2.5. Phương pháp hạch toán kế toán bán hàng</p> | <p><i>Thời gian: 5.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính</p> <p>2.3.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.2. Hạch toán kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>2.4.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.4.2. Hạch toán kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>2.5. Kế toán chi phí khác và thu nhập khác</p> <p>2.5.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.5.2. Hạch toán kế toán chi phí khác và thu nhập khác</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kế toán chi phí thuế TNDN</p> <p>2.6.1. Tài khoản sử dụng, nội dung và kết cấu</p> <p>2.6.2. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận</p> <p>2.7.1. Nội dung và phương pháp xác định kết quả kinh doanh</p> <p>2.7.2. Phương pháp kế toán xác định kết quả kinh doanh</p> <p>2.7.3. Phương pháp kế toán phân phối kết quả kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản sử dụng - Hạch toán kế toán kết quả kinh doanh | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.8. Bài tập thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các khoản doanh thu phát sinh khi bán hàng. - Xác định chứng từ kế toán. - Định khoản kế toán về doanh thu bán hàng, doanh thu, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, thu nhập, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Định khoản kế toán về xác định kết quả kinh doanh. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán doanh thu, chi phí phát sinh khi bán hàng, thu nhập, chi phí khác, và xác định kết quả kinh doanh. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật ký sổ cái. | <p><i>Thời gian: 11 giờ</i></p> |

| | |
|---|-------------------------|
| - Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. | |
| 2.9. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả

| | |
|----------------------|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
|----------------------|--------------------------|

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Phân biệt được các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.
- Trình bày được nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, phương pháp kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu.
- Vận dụng được kiến thức thực hiện được bài thực hành ứng dụng về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.
- Xác định được các chứng từ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.
- Lập được các chứng từ kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp.
- Lập được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng.
- Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Kế toán các khoản nợ phải trả | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.1.1. Kế toán tiền vay | |
| 2.1.1.1. Nguyên tắc và tài khoản sử dụng | |
| 2.1.1.2. Kế toán các khoản vay | |
| 2.1.1.3. Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu | |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán</p> <p>2.1.2.1. Kế toán thanh toán với người cung cấp</p> <p>2.1.2.2. Kế toán thanh toán với ngân sách nhà nước</p> <p>2.1.2.3. Kế toán thanh toán người lao động</p> <p>2.1.2.4. Kế toán thanh toán nội bộ</p> <p>2.1.2.5. Kế toán thanh toán theo tiến độ hợp đồng</p> <p>2.1.2.6. Kế toán phải trả phải nộp khác</p> <p>2.1.2.7. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược</p> <p>2.1.2.8. Kế toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả</p> <p>2.1.2.9. Kế toán dự phòng phải trả</p> <p>2.1.2.10. Kế toán quỹ</p> | |
| <p>2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>2.2.1. Khái niệm và nguồn hình thành</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>2.2.3. Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu</p> <p>2.2.4. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>2.2.5. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>2.2.6. Kế toán các quỹ doanh nghiệp</p> <p>2.2.7. Kế toán cổ phiếu quỹ</p> <p>2.2.8. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận</p> <p>2.2.9. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.2.10. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp</p> <p>2.2.11. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.1. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán. - Định khoản kế toán về tiền vay và thanh toán, các quỹ và nguồn vốn trong doanh nghiệp. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán các khoản vay và thanh toán các quỹ và nguồn vốn trong doanh nghiệp. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật kí sổ cái. | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Bài 3. Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <p><i>Thời gian: 30 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các báo cáo tài chính doanh nghiệp - Trình bày được phương pháp lập các báo cáo tài chính - Lập được các báo cáo tài chính theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm, tác dụng, yêu cầu báo cáo tài chính</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa tác dụng của báo cáo tài chính</p> <p>2.1.3. Yêu cầu</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>2.2.1. Các loại báo cáo tài chính</p> | <p><i>Thời gian: 14 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------|
| <p>2.2.2. Phương pháp lập báo cáo tài chính</p> <p>2.2.2.1. Bảng cân đối kế toán</p> <p>2.2.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh</p> <p>2.2.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>2.2.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính</p> | |
| <p>2.3. Bài tập và thực hành ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo tài chính - Lập bảng cân đối kế toán - Lập báo cáo kết quả kinh doanh - Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Lập thuyết minh báo cáo tài chính. | <i>Thời gian: 12 giờ</i> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 4. Thực hành ứng dụng

| | |
|--|--------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài</p> | <i>Thời gian: 40 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định khoản kế toán bán hàng, kế toán xác định kết quả, kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu - Lập được chứng từ kế toán bán hàng, kế toán xác định kết quả, kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. - Ghi được sổ kế toán chi tiết phân hệ kế toán bán hàng, kế toán xác định kết quả - Ghi được sổ kế toán chi tiết các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu - Lập được các báo cáo tài chính - Thực hiện được kế toán phân hệ kế toán bán hàng, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, lập được các báo cáo tài chính trên phần mềm kế toán doanh nghiệp. - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>2.1. Lập chứng từ kế toán</p> <p>2.1.1. Lập được chứng từ kế toán bán hàng.</p> <p>2.1.2. Lập được chứng từ kế toán xác định kết quả.</p> <p>2.1.3. Lập được chứng từ kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Ghi sổ kế toán chi tiết</p> <p>2.2.1. Ghi sổ chi tiết phân hệ kế toán bán hàng, kế toán xác định kết quả</p> <p>2.2.2. Ghi sổ chi tiết kế toán xác định kết quả</p> <p>2.2.3. Ghi sổ chi tiết kế toán các khoản phải trả</p> <p>2.2.4. Ghi sổ chi tiết kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp</p> <p>2.3.1. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký sổ cái</p> <p>2.3.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung</p> <p>2.3.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ</p> <p>2.3.4. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chứng từ</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Lập báo cáo tài chính</p> <p>2.4.1. Lập bảng cân đối tài khoản.</p> <p>2.4.2. Lập bảng cân đối kế toán</p> <p>2.4.3. Lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh</p> <p>2.4.4. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.</p> | <p><i>Thời gian: 15 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp</p> <p>2.5.1. Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |

| | |
|--|-------------------------|
| liên quan đến bán hàng, kế toán phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu | |
| 2.5.2. Thực hiện được các bút toán kết chuyển | |
| 2.5.3. Xem và in được các chứng từ sổ kế toán, các báo cáo tài chính | |
| 2.6. Kiểm tra | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản, các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp, hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phòng chiếu, giấy A4, phần mềm kế toán, bài tập thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về kế toán bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán.
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.

- + Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
 - + Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.
2. Phương pháp:
- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
 - Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
 - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phần hành kế toán, có mẫu chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Trình tự ghi sổ kế toán.
 - Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng.
 - Xác định chứng từ.
 - Định khoản kế toán.
 - Lập chứng từ kế toán.
 - Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB tài chính.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/ TT-BTC
- GS.TS. Ngô Thế Chí và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính.
- PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp– Lý thuyết và thực hành*, NXB tài chính.
- PGS. TS Võ Văn Nhị và tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2019), *Kế toán tài chính - tái bản lần thứ 9*, Nhà xuất bản tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kế toán thương mại dịch vụ

Mã môn học: MH 18

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành 25 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn Kế toán thương mại dịch vụ được học sau các môn tài chính doanh nghiệp, thuế và là kiến thức bổ trợ cho môn học thực hành kế toán tại các cơ sở.
- Tính chất: Môn Kế toán thương mại dịch vụ là một môn học thông qua kiến thức chuyên môn về kế toán thương mại dịch vụ, người học thực hiện được các nội dung về nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp thương mại và hoạt động dịch vụ. Là một trong những công cụ quản lý điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thương mại dịch vụ trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao
 - + Ứng dụng được phân hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại
- Về kỹ năng:
 - + Tính đúng giá trị hàng mua vào, bán ra và giá thành sản phẩm dịch vụ, xác định được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh;
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
 - + Lập được các báo cáo tài chính theo quy định
 - + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
 - + Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

- + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian(giờ) | | | |
|-------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương 1: Kế toán mua bán hàng hóa trong nước 1. Những vấn đề chung về kế toán mua bán hàng hóa 2. bán hàng hóa 3. Kế toán mua hàng 4. Kế toán bán hàng hóa 5. Kế toán hàng hóa dự trữ 6. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho 7. kho | 15 | 6 | 8 | 1 |
| 2 | Chương 2: Kế toán nghiệp vụ ngoại tệ và nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1. Kế toán các nghiệp vụ ngoại tệ 2. Kế toán nhập, xuất khẩu | 15 | 7 | 7 | 1 |
| 3 | Chương 3: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ 1. Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng 2. Kế toán hoạt động kinh doanh khách sạn 3. Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch | 20 | 10 | 8 | 2 |

| | | | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| | 4. Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải | | | | |
| 4 | <p>Chương 4: Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ</p> <p>1. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>2. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính</p> <p>3. Kế toán thu nhập, chi phí khác</p> <p>4. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh</p> | 10 | 5 | 4 | 1 |
| Cộng | | 60 | 30 | 25 | 5 |

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Kế toán mua bán hàng hóa trong nước

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 15 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc kế toán mua hàng trong nước - Trình bày được phương pháp kế toán mua hàng trong nước - Vận dụng kiến thức làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán mua hàng trong nước - Xác định được các chứng kế toán mua hàng trong nước - Vào được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng - Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành | |

2. Nội dung chương:

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán mua bán hàng hóa</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm kinh doanh trong thương mại</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.1.3. Các phương pháp hạch toán hàng tồn kho</p> <p>2.1.3.1. Phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>2.1.3.2. Phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>2.1.4. Đánh giá hàng hóa</p> <p>2.1.4.1. Tính giá hàng hóa mua vào</p> <p>2.1.4.2. Tính giá hàng hóa xuất kho</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kế toán mua hàng</p> <p>2.2.1. Phạm vi và thời điểm ghi chép hàng mua</p> <p>2.2.2. Các phương thức mua hàng</p> <p>2.2.3. Phương pháp kế toán mua hàng</p> | <p><i>Thời gian: 1.5 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán bán hàng hóa</p> <p>2.3.1. Phạm vi hàng bán và thời điểm ghi nhận doanh thu</p> <p>2.3.2. Các phương thức bán hàng</p> <p>2.3.3. Phương pháp kế toán bán hàng</p> | <p><i>Thời gian: 2.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kế toán hàng hóa dự trữ</p> <p>2.4.1. Kế toán kết quả kiểm kê</p> <p>2.4.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho</p> <p>2.4.3. Kế toán chi tiết ở quầy hàng</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho</p> <p>2.5.1. Nội dung và nguyên tắc dự phòng</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|------------------|
| 2.5.2. Tài khoản sử dụng 2.5.3. Các trường hợp kế toán chủ yếu | |
| 2.6. Bài tập ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán mua bán hàng hóa trong nước. - Tính giá hàng hóa mua vào và hàng hóa xuất kho. - Định khoản kế toán về mua bán hàng hóa trong nước. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán mua bán hàng hóa trong nước. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật kí sổ cái. - Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán liên quan đến mua, bán hàng hóa trong nước. | Thời gian: 8 giờ |
| 2.7. Kiểm tra | Thời gian: 1 giờ |

Chương 2. Kế toán các nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu

| | |
|---|-------------------|
| 1. Mục tiêu | Thời gian: 15 giờ |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc kế toán nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu - Trình bày được phương pháp kế toán nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu - Vận dụng kiến làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu - Xác định được các chứng kế toán nghiệp vụ ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu | |

- Vào được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng
- Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành

2. Nội dung chương:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Kế toán các nghiệp vụ ngoại tệ</p> <p>2.1.1. Nội dung và nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.1.1.1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>2.1.1.2. Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ở thời điểm cuối năm tài chính</p> <p>2.1.1.3. Nguyên tắc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>2.1.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.1.3. Các trường hợp kế toán chủ yếu</p> <p>2.1.3.1. Kế toán chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động</p> <p>2.1.3.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh</p> <p>2.1.3.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ</p> <p>2.1.4. Kế toán xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại cuối năm</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kế toán nhập, xuất</p> <p>2.2.1. Những vấn đề chung về hoạt động kinh doanh nhập, xuất khẩu</p> <p>2.2.1.1. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh nhập, xuất khẩu</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.2.1.2. Các phương thức kinh doanh và tiền tệ sử dụng trong nhập, xuất khẩu</p> <p>2.2.1.3. Các điều kiện giao hàng theo Incoterms</p> <p>2.2.2. Kế toán nhập khẩu hàng hóa</p> <p>2.2.2.1. Một số vấn đề chung về nhập khẩu hàng hóa</p> <p>2.2.2.2. Kế toán nhập khẩu trực tiếp</p> <p>2.2.2.3. Kế toán nhập khẩu ủy thác</p> <p>2.2.3. Kế toán xuất khẩu hàng hóa</p> <p>2.2.3.1. Một số vấn đề chung về nhập khẩu hàng hóa</p> <p>2.2.3.2. Kế toán xuất khẩu trực tiếp</p> <p>2.2.3.3. Kế toán xuất khẩu ủy thác</p> | |
| <p>2.3. Bài tập ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán liên quan đến ngoại tệ và xuất nhập khẩu. - Định khoản kế toán về các nghiệp vụ ngoại tệ, xuất nhập khẩu trực tiếp xuất nhập khẩu ủy thác. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán các nghiệp vụ ngoại tệ, xuất nhập khẩu trực tiếp xuất nhập khẩu ủy thác. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức về các nghiệp vụ ngoại tệ, xuất nhập khẩu trực tiếp xuất nhập khẩu ủy thác. - Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán nghiệp vụ ngoại tệ, xuất nhập khẩu trực tiếp xuất nhập khẩu ủy thác. | <p><i>Thời gian: 7 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 3. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ

| | |
|---|---------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ, phương pháp kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ. - Vận dụng kiến làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ. - Xác định được các chứng từ kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ. - Ghi được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng. - Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành. | |
| 2. Nội dung chương: | |
| 2.1. Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng 2.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh nhà hàng 2.1.2. Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Kế toán hoạt động kinh doanh khách sạn 2.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh khách sạn 2.2.2. Kế toán hoạt động kinh doanh khách sạn | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| 2.3. Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch 2.3.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh du lịch 2.3.2. Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch | <i>Thời gian: 2.5 giờ</i> |
| 2.4. Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải 2.4.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh vận tải 2.4.2. Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.5. Bài tập ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... - Tính giá thành của hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... - Định khoản kế toán về hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... - Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải,... | <p><i>Thời gian: 8 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. - Trình bày được phương pháp kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. | |

| |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. - Xác định được các chứng từ kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. - Vào được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng - Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành. |
|--|

2. Nội dung chương:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Kế toán chi phí bán hàng</p> <p>2.1.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính</p> <p>2.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>2.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Kế toán thu nhập, chi phí khác</p> <p>2.3.1. Kế toán thu nhập khác</p> <p>2.3.2. Kế toán chi phí khác</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>2.4.1. Nội dung và phương pháp tính</p> <p>2.4.2. Phương pháp kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>2.5.1. Nội dung và phương pháp tính kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>2.5.2. Phương pháp kế toán</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.6. Bài tập ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chứng từ kế toán xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. - Định khoản kế toán về xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. - Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. - Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. - Thực hiện được các bút toán kết chuyển. - Xem và in được các chứng từ sổ kế toán, các báo cáo tài chính. | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.7. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản, các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp, hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy A4, phần mềm kế toán, bài tập thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:

- + Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thương mại dịch vụ trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao
- + Ứng dụng được phân hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại
 - Về kỹ năng:
- + Tính đúng giá trị hàng mua vào, bán ra và giá thành sản phẩm dịch vụ, xác định được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh;
- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
- + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- + Lập được các báo cáo tài chính theo quy định
- + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Xác định đúng mục tiêu của môn học.
- + Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành
- + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.
- + Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
- Trình tự ghi sổ kế toán.
 - Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng.
 - Xác định chứng từ.
 - Định khoản kế toán.
 - Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các chương.
4. Tài liệu cần tham khảo:
- TS Phan Đức Dũng (2010), *Kế toán tài chính - Kế toán thương mại và dịch vụ*, Nhà xuất bản thống kê.
 - TS Phan Đức Dũng (2010), *Kế toán tài chính - Kế toán thương mại và dịch vụ*, Nhà xuất bản thống kê.
 - TS. Trần Phước và tập thể (2009), *Giáo trình kế toán thương mại dịch vụ*, Nhà xuất bản tài chính.
 - TS. Vũ Thị Kim Anh cùng tập thể (2020), *Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại dịch vụ*, NXB tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kế toán thuế

Mã môn học: MH 19

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 27 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn Kế toán thuế là môn chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp, được học sau khi học xong các môn chuyên môn của nghề.
- Tính chất: Là môn học rèn luyện kỹ năng nghề kế toán, giúp người học sau khi ra trường có tay nghề vững trong thực hiện công tác quyết toán thuế tại các doanh nghiệp.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được kỹ năng thực hành báo cáo thuế trong thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại vị trí công tác.
 - + Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế trong doanh nghiệp.
 - + Hướng dẫn thực hành kê khai thuế theo đúng quy định của Pháp luật.
- Về kỹ năng:
 - + Thực hành được kê khai thuế theo đúng quy định của Pháp luật
 - + Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế phù hợp từng loại hình doanh nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương 1: Tổng quan thực hành báo cáo và quyết toán thuế Những vấn đề chung về kế toán mua | 5 | 3 | 2 | |
| 2 | Chương 2: Kế toán thuế giá trị gia tăng | 15 | 4 | 10 | 1 |
| 3 | Chương 3: Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp | 16 | 5 | 10 | 1 |
| 4 | Chương 4: Kế toán thuế thu nhập cá nhân | 9 | 3 | 5 | 1 |
| Cộng | | 45 | 15 | 27 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Tổng quan thực hành báo cáo và quyết toán thuế

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các văn bản hướng dẫn kê khai thuế. - Vận dụng được các văn bản hướng dẫn để lập hồ sơ kê khai thuế. - Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế trong doanh nghiệp - Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế phù hợp từng loại hình doanh nghiệp. - Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán, thuế do Nhà nước ban hành. - Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Giới thiệu chung về các văn bản pháp luật hướng dẫn kê khai thuế | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Quy định chung về kê khai thuế - tính thuế và nộp thuế Hồ sơ khai thuế 2.2.1. Thời hạn khai thuế 2.2.2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế 2.2.3. Quy định chung về điều chỉnh, bổ sung hồ sơ kê khai thuế 2.2.4. Quy định về nộp thuế | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.3. Bài tập ứng dụng - Hồ sơ khai thuế - Thời hạn khai thuế - Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế - Quy định chung về điều chỉnh, bổ sung hồ sơ kê khai thuế - Quy định về nộp thuế | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

Chương 2. Kế toán thuế giá trị gia tăng

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 15 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các văn bản hướng dẫn kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT). - Vận dụng được các văn bản hướng dẫn để lập hồ sơ khai thuế GTGT. - Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế GTGT trong doanh nghiệp. - Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế GTGT phù hợp từng loại hình doanh nghiệp. | |

- Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành.
- Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

2. Nội dung chương:

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.1. Tổng quan về thuế GTGT</p> <p>2.1.1. Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp</p> <p>2.1.2. Thuế GTGT theo phương pháp khấu</p> | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Thực hành kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ Những vấn đề chung về hoạt động kinh doanh nhập, xuất khẩu</p> <p>2.2.1. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định số thuế đầu ra + Xác định số thuế đầu vào + Xác định số thuế đầu vào được khấu trừ + Xác định số thuế phải nộp <p>2.2.2. Đối với hoạt động SXKD hàng hóa chịu thuế và không chịu thuế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định số thuế đầu ra + Xác định số thuế đầu vào + Phân bổ số thuế đầu vào cho hoạt động SXKD hàng hóa chịu thuế và không chịu thuế + Xác định số thuế đầu vào được khấu trừ + Xác định số thuế phải nộp | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.2.3. Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định số thuế đối với hoạt động kinh doanh, xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh + Xác định số thuế phải nộp ngoại tỉnh <p>2.2.4. Đối với dự án mới đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định số thuế đầu vào + Xác định số thuế đầu vào được khấu trừ | |
| <p>2.3. Thực hành kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp</p> <p>2.3.1. Phương pháp tính</p> <p>2.3.2. Hồ sơ khai thuế</p> <p>2.3.3. Quy định về nộp thuế GTGT</p> <p>2.3.4. Quy định về kê khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tăng số thuế phải nộp, giảm thuế được khấu trừ, được hoàn - Điều chỉnh giảm số thuế phải nộp, tăng số thuế được khấu trừ, được hoàn | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 3. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 16 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các văn bản hướng dẫn kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). | |

| |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các văn bản hướng dẫn để lập hồ sơ khai thuế TNDN. - Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế TNDN trong doanh nghiệp. - Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế TNDN phù hợp từng loại hình doanh nghiệp. - Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành. - Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp. |
|--|

2. Nội dung chương:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Tổng quan về thuế TNDN | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.2. Thực hành kê khai thuế TNDN tạm tính theo quý | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.2.1. Trường hợp xác định chi phí thực tế phát sinh | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định doanh thu + Xác định chi phí + Xác định các khoản tăng, giảm doanh thu + Xác định số thuế phải nộp | |
| 2.2.2. Trường hợp áp dụng tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính + Xác định doanh thu + Xác định tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu + Xác định số thuế phải nộp | |
| 2.3. Quyết toán thuế TNDN | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.3.1. Hồ sơ quyết toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính: + Xác định doanh thu + Xác định chi phí + Xác định các khoản tăng, giảm doanh thu + Xác định số thuế phải nộp <p>2.3.2. Quy định nộp thuế đối với thuế TNDN quyết toán</p> | |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 4. Kế toán thuế thu nhập cá nhân

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 9 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận các văn bản hướng dẫn kê khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN). - Vận dụng các văn bản hướng dẫn để lập hồ sơ khai thuế TNCN. - Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế TNDN trong doanh nghiệp. - Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế TNCN phù hợp từng loại hình doanh nghiệp. - Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành. - Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Tổng quan về thuế TNCN</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Thực hành kê khai thuế TNCN khấu trừ tại nguồn (thường xuyên)</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.2.1. Hồ sơ khai thuế</p> <p>2.2.2. Phương pháp tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thu nhập chịu thuế - Xác định số thuế TNCN phải nộp | |
| <p>2.3. Thực hành kê khai thuế TNCN không thường xuyên</p> <p>2.3.1. Hồ sơ khai thuế</p> <p>2.3.2. Phương pháp tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thu nhập chịu thuế - Xác định số thuế TNCN phải nộp | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Thực hành kê khai thuế TNCN khấu trừ 10%</p> <p>2.4.1. Hồ sơ khai thuế</p> <p>2.4.2. Phương pháp tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thu nhập chịu thuế - Xác định số thuế TNCN phải nộp | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.5. Thực hành kê khai quyết toán thuế TNCN</p> <p>2.5.1. Hồ sơ quyết toán thuế</p> <p>2.5.2. Phương pháp tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tổng thu nhập chịu thuế trong năm - Xác định số thuế TNCN của năm - Xác định số thuế TNCN còn phải bổ sung | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, thực hành đảm bảo theo qui định.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu kê khai thuế, hệ thống biểu mẫu báo cáo và quyết toán thuế, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy A4, phần mềm khai báo thuế, bài tập thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung
 - Về kiến thức:
 - + Vận dụng được kỹ năng thực hành báo cáo thuế trong thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại vị trí công tác.
 - + Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế trong doanh nghiệp.
 - + Hướng dẫn thực hành kê khai thuế theo đúng quy định của Pháp luật.
 - Về kỹ năng:
 - + Thực hành được kê khai thuế theo đúng quy định của Pháp luật
 - + Tổ chức được công tác lập, báo cáo và quyết toán thuế phù hợp từng loại hình doanh nghiệp.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ các quy định và chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.
 - + doanh nghiệp.
2. Phương pháp:
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết các bài thực hành báo cáo và quyết toán thuế.
 - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra viết các bài thực hành ứng dụng.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Kế toán thuế giá trị gia tăng.
 - Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Kế toán thuế thu nhập cá nhân.
4. Tài liệu cần tham khảo:
 - PGS.TS Phạm Đức Cường và PGS. TS Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản tài chính.
 - PGS. TS Trần Mạnh Dũng và tập thể (2017), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa “Lý thuyết, thực hành và giải pháp thuế*, Nhà xuất bản tài chính.
 - TS. Vũ Thị Kim Anh cùng tập thể (2021), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế*, NXB tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kiểm toán

Mã môn học: MH 20

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Kiểm toán là một trong những môn học chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp. Nó có quan hệ mật thiết với các môn học Kế toán, tài chính nên được bố trí học sau khi học sinh đã được học những môn học chuyên môn của nghề.
- Tính chất: Môn học kiểm toán cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán, phương pháp kiểm toán, quy trình và trình tự kiểm toán, làm nền tảng cho học sinh nhận thức được vai trò của kiểm toán trong hoạt động của các đơn vị.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán.
 - + Xác định được các quy trình và trình tự kiểm toán.
 - + Vận dụng được kiến thức của kiểm toán vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Về kỹ năng:
 - + Kiểm tra được sai sót trong kế toán.
 - + Phân tích được các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.
 - + Ứng dụng được vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ đúng luật kế toán, kiểm toán
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương 1: Một số vấn đề chung về kiểm toán 1. Khái niệm, phân loại kiểm toán 2. Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên Việt Nam | 14 | 7 | 6 | 1 |
| 2 | Chương 2: Trình tự và nội dung kiểm toán 1. Trình tự tiến hành kiểm toán 2. Nội dung kiểm toán một số yếu tố cơ bản | 12 | 5 | 6 | 1 |
| 3 | Chương 3: Phương pháp kiểm toán 1. Phương pháp cơ bản 2. Phương pháp tuân thủ | 4 | 3 | 1 | |
| Cộng | | 30 | 15 | 13 | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm toán

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu | <i>Thời gian: 14 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm kiểm toán. - Xác định được các loại hình kiểm toán, cơ sở dẫn liệu. - Mô tả được tổ chức kiểm toán Việt Nam. - Trung thực, nghiêm túc khi nghiên cứu. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm, phân loại kiểm toán</p> <p>2.1.1. Sự cần thiết khách quan về hoạt động kiểm toán</p> <p>2.1.2. Mục đích và phân loại kiểm toán</p> <p>2.1.3. Các khái niệm cơ bản của kiểm toán</p> | <p><i>Thời gian: 5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên Việt Nam</p> <p>2.2.1. Tổ chức kiểm toán</p> <p>2.2.2. Kiểm toán viên</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thảo luận và bài tập ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm kiểm toán - Các loại hình kiểm toán - Phân biệt các khái niệm cơ bản của kiểm toán - Xác định cơ sở dẫn liệu - Mô tả tổ chức kiểm toán Việt Nam | <p><i>Thời gian: 6 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 2. Trình tự và nội dung kiểm toán

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 12 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được trình tự tiến hành kiểm toán - Giải thích được nội dung kiểm toán một số yếu tố cơ bản. - Vận dụng được trình tự kiểm toán một số khoản mục cơ bản kế toán trong thực tiễn. - Trung thực, nghiêm túc khi nghiên cứu. - Tuân thủ đúng luật kế toán, kiểm toán. | |

2. Nội dung chương:

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>2.1. Trình tự tiến hành kiểm toán</p> <p>2.1.1. Lập kế hoạch kiểm toán</p> <p>2.1.2. Thực hiện kiểm toán</p> <p>2.1.3. Hoàn thành kiểm toán</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Nội dung kiểm toán một số yếu tố cơ bản</p> <p>2.2.1. Kiểm toán vốn bằng tiền</p> <p>2.2.2. Kiểm toán các khoản phải thu và nghiệp vụ bán hàng</p> <p>2.2.3. Kiểm toán hàng tồn kho</p> <p>2.2.4. Kiểm toán tài sản cố định</p> <p>2.2.5. Kiểm toán nợ phải trả</p> <p>2.2.6. Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>2.2.7. Kiểm toán thu nhập</p> <p>2.2.8. Kiểm toán chi phí</p> | <p><i>Thời gian: 3 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự tiến hành kiểm toán - Giải thích các nội dung kiểm toán một số yếu tố cơ bản - Làm các bài tập thực hành về kiểm toán | <p><i>Thời gian: 6 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Chương 3. Phương pháp kiểm toán

| | |
|---|--------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu</p> | <p><i>Thời gian: 4 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các phương pháp kiểm toán. | |

- Ứng dụng được các phương pháp kiểm toán vào kiểm tra, giám sát công tác kế toán trong doanh nghiệp.
- Trung thực, nghiêm túc khi nghiên cứu.
- Tuân thủ đúng luật kế toán, kiểm toán.

2. Nội dung chương:

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>2.1. Phương pháp cơ bản</p> <p>2.1.1. Phương pháp phân tích đánh giá tổng quát</p> <p>2.1.2. Phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và các số dư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ - Phương pháp kiểm tra các số dư | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Phương pháp tuân thủ</p> <p>2.2.1. Kỹ thuật điều tra hệ thống</p> <p>2.2.2. Kỹ thuật lấy mẫu</p> <p>2.2.3. Các thử nghiệm chi tiết đối với kiểm soát</p> <p>2.2.4. Kiểm toán tuân thủ</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thảo luận và bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt các phương pháp kiểm toán - Ứng dụng các phương pháp kiểm toán vào kiểm tra, giám sát công tác kế toán | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, bài tập thực hành.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán.

+ Xác định được các qui trình và trình tự kiểm toán.

+ Vận dụng được kiến thức của kiểm toán vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp.

- Về kỹ năng:

+ Kiểm tra được sai sót trong kế toán.

+ Phân tích được các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

+ Ứng dụng được vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ đúng luật kế toán, kiểm toán

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

+ Thảo luận nhóm

+ Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức Viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng chương, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Khái niệm, chức năng, đối tượng kiểm toán
- Phân biệt gian lận và sai sót, trọng yếu và rủi ro
- Trình tự, nội dung kiểm toán
- Phương pháp kiểm toán

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Bộ môn kiểm toán - trường đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2019), *Kiểm toán (xuất bản lần 8)*, Nhà xuất bản lao động.
- Bộ môn kiểm toán - trường đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2015), *Bài tập kiểm toán (xuất bản lần 3)*, Nhà xuất bản thống kê.
- GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh (2017), *Giáo trình lý thuyết kiểm toán*, Nhà xuất bản đại học kinh tế Quốc dân.
- PGS. TS Trần Mạnh Dũng và Ths. Lại Thị Thu Thủy (2013), *Kiểm toán căn bản lý thuyết, câu hỏi và bài tập trắc nghiệm*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.
- TS. Trần Phước, Th.S Trịnh Quốc Hùng, Trịnh Minh Tân (2015), *Bài tập kiểm toán căn bản*, Nhà xuất bản Phương Đông.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Tin học văn phòng

Mã mô đun: MĐ 21

Thời gian thực hiện mô đun: 30 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Tin học văn phòng là mô đun được bố trí giảng dạy sau mô đun tin học cơ bản và các mô đun cơ sở nghề kế toán.
- Tính chất: là mô đun cung cấp kiến thức cơ bản về word, excel, và powerpoint phục vụ công tác soạn và trình bày văn bản, tính toán sử dụng các hàm và trình diễn trong học tập và công việc.

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được các bước để soạn thảo văn bản, trình bày văn bản.
 - + Mô tả được chức năng các hàm của bảng tính excel;
 - + Trình bày được các đối tượng trình diễn power point.
- Về kỹ năng:
 - + Thao tác được các công cụ trong bộ phần mềm Microsoft Office;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word để tạo các tài liệu đạt tiêu chuẩn theo qui định;
 - + Sử dụng được phần mềm bảng tính Microsoft Excel để tạo lập, biểu diễn các kiểu dữ liệu: số, chuỗi ký tự, thời gian, biểu đồ và lập được các bảng tính...
 - + Sử dụng được phần mềm trình diễn Microsoft PowerPoint thiết kế các bài báo cáo;
 - + Phân tích được bài toán thực tế và giải quyết ở phần mềm Excel;
 - + Phân tích được một số ứng dụng thực tiễn của tin học văn phòng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện trách nhiệm tự học, tự tìm hiểu thêm về môn học;
 - + Thực hiện an toàn sử dụng máy tính, điện, trách nhiệm với trang thiết bị phòng học.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Tổng quan về phần mềm xử lý văn bản | 2 | 1 | 1 | |
| 2 | Bài 2: Trình bày văn bản | 2 | 1 | 1 | |
| 3 | Bài 3: Xử lý bảng biểu | 2 | 1 | 1 | |
| 4 | Bài 4: Bảo mật và in ấn | 1 | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Tổng quan về Excel | 2 | 1 | 1 | |
| 6 | Bài 6: Hàm trong Excel | 10 | 5 | 4 | 1 |
| 7 | Bài 7: Đồ thị và In ấn | 2 | 1 | 1 | |
| 8 | Bài 8: Tổng quan về Powerpoint | 1 | 1 | | |
| 9 | Bài 9: Hiệu ứng và trình diễn | 2 | 1 | 1 | |
| 10 | Bài 10: Ứng dụng tin học văn phòng vào thực tiễn | 6 | 2 | 3 | 1 |
| Cộng | | 30 | 15 | 13 | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Tổng quan về phần mềm xử lý văn bản

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |

- Mô tả được trình soạn thảo văn bản;
- Trình bày được các thao tác căn bản trên một tài liệu;
- Mô tả được chức năng của các thanh công cụ;
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính;
- Chủ động, tích cực nghiên cứu.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Giới thiệu về Microsoft Word | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Các thao tác căn bản trên một tài liệu | |
| 2.3. Soạn thảo văn bản | |
| 2.4. Bài tập thực hành ứng dụng Soạn thảo văn bản theo mẫu cho sẵn | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 2. Trình bày văn bản

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các đối tượng và hiệu ứng để trình bày văn bản; - Trình bày được cách thức định dạng văn bản; - Định dạng được một văn bản đúng yêu cầu; - Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Định dạng văn bản | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Chèn các đối tượng vào văn bản | |
| 2.3. Các hiệu ứng đặc biệt | |
| 2.4. Thực hành Trình bày văn bản theo yêu cầu. | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 3. Xử lý bảng biểu (Table)

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none">- Mô tả được các thao tác tạo và xử lý bảng biểu;- Trình bày nội dung văn bản trên bảng biểu.- Rèn luyện trách nhiệm tự học, tự tìm hiểu thêm về môn học;- Thực hiện an toàn sử dụng máy tính, điện, trách nhiệm với trang thiết bị phòng học. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Chèn bảng biểu vào văn bản | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Các thao tác trên bảng biểu | |
| 2.3. Thay đổi cấu trúc bảng biểu | |
| 2.4. Bài tập và thực hành ứng dụng Lập, chỉnh sửa bảng biểu. | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 4. Bảo mật và In ẩn

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none">- Chọn lựa chế độ và hiệu chỉnh trước khi in ẩn;- Thực hiện được các thao tác trộn văn bản. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|--------------------|-------------------------|
| 2.1. Bảo mật | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. In ẩn | |
| 2.3. Trộn văn bản. | |

Bài 5. Tổng quan về Excel

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none">- Trình bày được khái niệm về bảng tính;- Mô tả được cách thức tổ chức làm việc trên bảng tính;- Chủ động, tích cực trong nghiên cứu. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|-----------------------------|-------------------------|
| 2.1. Giới thiệu | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Làm việc với bảng tính | |
| 2.3. Thực hành | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 6. Hàm trong Excel

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none">- Mô tả được khái niệm về các hàm trong Excel;- Trình bày được cú pháp của từng hàm;- Thực hiện được lồng ghép các hàm với nhau;- Rèn luyện trách nhiệm tự học, tự tìm hiểu thêm về mô đun;- Thực hiện an toàn sử dụng máy tính, điện, trách nhiệm với trang thiết bị phòng học. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Các khái niệm | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.2. Hàm xử lý dữ liệu dạng số | |
| 2.3. Hàm xử lý dữ liệu dạng chuỗi | |
| 2.4. Hàm xử lý dữ liệu dạng ngày tháng | |

| | |
|--|-------------------------|
| 2.5. Hàm thống kê và thống kê có điều kiện | |
| 2.6. Hàm logic | |
| 2.7. Hàm về tìm kiếm và thông số. | |
| 2.8. Thực hành | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.9. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 7. Đồ thị và In ấn

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được đồ thị dựa trên số liệu đã tính toán trong bảng tính; - Xác định được các chế độ và hiệu chỉnh trước khi in ấn; - Chủ động, tích cực tự tìm hiểu thêm về mô đun. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---------------|-------------------------|
| 2.1. Đồ thị | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. In ấn | |
| 2.3. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 8. Tổng quan về Powerpoint

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm phần mềm dùng để trình diễn; - Mô tả được các thao tác trên trình đơn; - Chủ động, tích cực trong học tập. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---------------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Giới thiệu | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Làm quen với Presentation-Slide. | |

Bài 9. Hiệu ứng và trình diễn

| | |
|---|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các hiệu ứng cho từng đối tượng; - Mô tả được các thao tác trên trình đơn. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Tạo hiệu ứng cho đối tượng | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Trình diễn Slide | |
| 2.3. Thực hành | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 10. Ứng dụng tin học văn phòng vào thực tiễn

| | |
|--|-------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số mẫu từ thực tiễn; - Phân tích được yêu cầu đối với văn bản, bảng tính, trình diễn; - Rèn luyện trách nhiệm tự học, tự tìm hiểu thêm về mô đun; - Thực hiện an toàn sử dụng máy tính, điện, trách nhiệm với trang thiết bị phòng học. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Tham khảo và thực hành mẫu ứng dụng Word | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.2. Tham khảo và thực hành mẫu ứng dụng Excel | |
| 2.3. Tham khảo và thực hành mẫu ứng dụng Powerpoint | |

| | |
|----------------|------------------|
| 2.4. Thực hành | Thời gian: 3 giờ |
| 2.5. Kiểm tra | Thời gian: 1 giờ |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phấn, bảng đen, các slide bài giảng tài liệu hướng dẫn để thực hiện mô đun Tin học văn phòng, giáo trình mô đun Tin học văn phòng, các hình vẽ, ví dụ minh họa, đĩa phần mềm Microsoft Office.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung
 - Về kiến thức:
 - + Trình bày được các bước để soạn thảo văn bản, trình bày văn bản.
 - + Mô tả được chức năng các hàm của bảng tính excel;
 - + Trình bày được các đối tượng trình diễn power point.
 - Về kỹ năng:
 - + Thao tác được các công cụ trong bộ phần mềm Microsoft Office;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word để tạo các tài liệu đạt tiêu chuẩn theo qui định;
 - + Sử dụng được phần mềm bảng tính Microsoft Excel để tạo lập, biểu diễn các kiểu dữ liệu: số, chuỗi ký tự, thời gian, biểu đồ và lập được các bảng tính...
 - + Sử dụng được phần mềm trình diễn Microsoft PowerPoint thiết kế các bài báo cáo;
 - + Phân tích được bài toán thực tế và giải quyết ở phần mềm Excel;
 - + Phân tích được một số ứng dụng thực tiễn của tin học văn phòng.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện trách nhiệm tự học, tự tìm hiểu thêm về môn học;
 - + Thực hiện an toàn sử dụng máy tính, điện, trách nhiệm với trang thiết bị phòng học.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá đánh giá kỹ năng thực hành của học sinh thông qua khả năng soạn thảo văn bản, lập các bảng tính và khả năng sử dụng các hàm Excel thành thạo.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: bài viết, kiểm tra vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận: Nắm được các lệnh tạo, mở file, định dạng văn bản, nắm rõ các cú pháp của các hàm trong Excel.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, sử dụng phương pháp phát vấn, cho học sinh thực hiện các câu lệnh trên máy tính và đặt các câu hỏi để học sinh trả lời, phân nhóm cho các học sinh thực hiện tính toán trên máy tính.
 - Đối với người học: Học sinh trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm, thực hiện các bài tập thực hành được giao.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Trình bày văn bản.
 - Hàm trong Excel.
 - Tổng quan Powerpoint.
 - Ứng dụng tin học văn phòng vào thực tiễn
4. Tài liệu cần tham khảo:
 - Tài liệu điện tử Tin học văn phòng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Tin học kế toán

Mã mô đun: MĐ 22

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 42 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun Tin học kế toán thuộc nhóm các mô đun chuyên môn được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học, mô đun chuyên môn của nghề.
- Tính chất: Mô đun Tin học kế toán là mô đun bắt buộc sử dụng bảng tính Excel và ứng dụng các phần mềm kế toán vào thực hành công tác kế toán, giúp người học có kỹ năng trong việc sử dụng các phần mềm kế toán

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được khái niệm cơ bản các hàm Excel;
 - + Phân biệt được các hàm trong Excel.
- Về kỹ năng:
 - + Sử dụng được thành thạo phần mềm kế toán Excel trên máy tính;
 - + Sử dụng được một số phần mềm kế toán;
 - + Ứng dụng được các phần mềm kế toán vào công tác kế toán.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Mở đầu | 21 | 10 | 10 | 1 |
| 2 | Bài 2: Cơ sở dữ liệu | 16 | 5 | 10 | 1 |
| 3 | Bài 3: Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp | 23 | | 22 | 1 |
| Cộng | | 60 | 15 | 42 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Mở đầu

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 21 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số khái niệm cơ bản trong Excel; - Xử lý được dữ liệu trên trang tính; - Xác định được các hàm thông dụng trong Excel; - Thao tác được hành thạo các hàm Excel trên máy tính; - Ứng dụng được Excel vào công tác kế toán; - Nghiêm túc, cẩn thận khi nghiên cứu. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Lập trang tính đơn giản | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.1.1. Những khái niệm chung | |

| | |
|--|--|
| <p>2.1.1.1. Giới thiệu Microsoft Excel</p> <p>2.1.1.2. Một số khái niệm cơ bản trong Excel</p> <ul style="list-style-type: none">- Khái niệm về tập trang tính- Khái niệm về trang tính- Các loại địa chỉ ô- Các loại dữ liệu- Cách nhập dữ liệu- Toán tử toán học <p>2.1.2. Các thao tác trên trang tính</p> <p>2.1.2.1. Làm việc với tập trang tính</p> <p>2.1.2.2. Làm việc với trang tính</p> <p>2.1.2.3. Định dạng trang tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Chọn các ô trong trang tính- Định dạng kiểu dữ liệu- Căn chỉnh dữ liệu- Định dạng phông chữ- Kẻ bảng tính- Định dạng màu nền <p>2.1.2.4. Xử lý dữ liệu trên trang tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Sao chép toàn bộ thuộc tính của dữ liệu- Sao chép có lựa chọn thuộc tính của dữ liệu- Chèn dòng, cột, ô- Xoá dòng, cột, ô | |
|--|--|

| | |
|---|--------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none">- Tìm kiếm và thay thế dữ liệu- Tạo ghi chú cho ô <p>2.1.3. Đồ thị</p> <p>2.1.3.1. Chọn dữ liệu và chọn loại đồ thị</p> <p>2.1.3.2. Cách vẽ đồ thị</p> <p>2.1.3.3. Chọn vị trí đặt đồ thị</p> | |
| <p>2.2. Các hàm thông dụng Excel ứng dụng trong kế toán</p> <p>2.2.1. Các hàm toán học</p> <p>2.2.1.1. Hàm Int, ABS</p> <p>2.2.1.2. Hàm Round</p> <p>2.2.1.3. Hàm Sumif</p> <p>2.2.1.4. Hàm Sumproduct</p> <p>2.2.2. Các hàm logic</p> <p>2.2.2.1. Hàm If</p> <p>2.2.2.2. Hàm And</p> <p>2.2.2.3. Hàm Or</p> <p>2.2.2.4. Hàm Left</p> <p>2.2.2.5. Hàm Right</p> <p>2.2.3. Các hàm xử lý ngày tháng</p> <p>2.2.3.1. Hàm Now, Today</p> <p>2.2.3.2. Hàm Day</p> <p>2.2.3.3. Hàm Month, Year</p> <p>2.2.3.4. Hàm Weekday</p> | <p><i>Thời gian: 7 giờ</i></p> |

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>2.2.4. Các hàm tài chính</p> <p>2.2.4.1. Hàm tính khấu hao tài sản theo đường thẳng</p> <p>2.2.4.2. Hàm tính khấu hao tài sản theo thời gian</p> <p>2.2.4.3. Hàm về đầu tư</p> | |
| <p>2.3. Thực hành</p> <p>Thao tác trên máy và làm các bài tập thực hành các hàm đã được giới thiệu</p> | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Bài 2. Cơ sở dữ liệu

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <p><i>Thời gian: 16 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cú pháp chung của các hàm Sumif, Dsum, Daverage, Dmax, Dmin, Dcount; Dcounta; - Thao tác được các hàm trên máy tính; - Ứng dụng các hàm vào công tác kế toán; - Trung thực, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành | |

2. Nội dung bài:

| | |
|--|----------------------------------|
| <p>2.1. Khái niệm</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Sắp xếp trên cơ sở dữ liệu</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Tính tổng các nhóm</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.4. Các hàm trên cơ sở dữ liệu</p> <p>2.4.1. Cú pháp chung</p> <p>2.4.2. Các hàm</p> | <p><i>Thời gian: 2 giờ</i></p> |

| | |
|--|---------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Hàm Sumif - Hàm Dsum - Hàm Daverage - Hàm Dmax - Hàm Dmin - Hàm Dcount - Hàm Dcounta | |
| <p>2.5. Pivot Table</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |
| <p>2.6. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thao tác trên máy - Làm các bài tập thực hành các hàm đã được giới thiệu | <p><i>Thời gian: 10 giờ</i></p> |
| <p>2.7. Kiểm tra</p> | <p><i>Thời gian: 1 giờ</i></p> |

Bài 3. Ứng dụng kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp

| | |
|--|---------------------------------|
| <p>1. Mục tiêu của bài:</p> | <p><i>Thời gian: 22 giờ</i></p> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt được các phần mềm kế toán trên máy vi tính; - Thiết lập được cơ sở dữ liệu; - Lựa chọn được hệ thống tài khoản sổ sách kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp; - Khai báo được thông tin ban đầu; - Nhập liệu được số dư ban đầu; - Nhập được dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ nghiệp vụ; - Thực hiện được các bút toán tổng hợp cuối kỳ; | |

- Kiểm tra đối chiếu được các chứng từ sổ kế toán và in được các báo biểu kế toán;
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

2. Nội dung bài:

| | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Cài đặt hệ thống | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.2. Xây dựng cơ sở dữ | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Khai báo ban đầu | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.4. Nhập dữ liệu trên chứng từ vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ nghiệp vụ | <i>Thời gian: 7 giờ</i> |
| 2.5. Thực hiện bút toán tổng hợp cuối kỳ | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.6. Kiểm tra và in báo biểu kế toán | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.7. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| Giới thiệu một số phần mềm kế toán thông dụng: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kế toán FAST - Phần mềm kế toán VSoft - Phần mềm kế toán MISA | |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng tin học kế toán, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, phần mềm kế toán excel và Misa, bài tập thực hành,...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung
 - Về kiến thức:

- + Trình bày được khái niệm cơ bản các hàm Excel;
 - + Phân biệt được các hàm trong Excel.
 - Về kỹ năng:
 - + Sử dụng được thành thạo phần mềm kế toán Excel trên máy tính;
 - + Sử dụng được một số phần mềm kế toán;
 - + Ứng dụng được các phần mềm kế toán vào công tác kế toán.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.
2. Phương pháp:
- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
 - Kiểm tra bài tập thực hành các nội dung trên bảng tính Excel và ứng dụng các phần mềm kế toán.
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra thao tác thực hành trên máy tính.
 - Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra thao tác thực hành kế toán trên máy vi tính.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phần hành kế toán, có mẫu chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành trên máy tại phòng thực hành tin học kế toán.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Một số khái niệm cơ bản trong Excel, các thao tác trên trang tính, các hàm thông dụng.
 - Cơ sở dữ liệu
 - Ứng dụng kế toán trên các phần mềm kế toán
4. Tài liệu cần tham khảo:

- ThS. Trần Duy Vũ Ngọc Lan và tập thể khoa Kế toán – kiểm toán đại học công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình tin học ứng dụng ngành kế toán*.
- TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết, *Tin học kế toán lý thuyết và thực hành*, NXB giáo dục Việt Nam.
- TS. Đặng Văn Sáng (2020), *Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel*, NXB tài chính.
- Tập thể tác giả Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình hệ thống thông tin kế toán phần 1,2*, NXB kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất

Mã mô đun: MĐ 23

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ; (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành 108 giờ; Kiểm tra: 7 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất là một bộ phận của kế toán doanh nghiệp cấu thành quan trọng của hệ thống quản lý kinh tế tài chính, là một mô đun chuyên ngành, là mô đun tổng hợp và cho ra sản phẩm cuối cùng của công tác kế toán.
- Tính chất:
 - + Mô đun thực hành kế toán doanh nghiệp sản xuất cung cấp những kiến thức về nghiệp vụ kế toán tổng hợp trong doanh nghiệp hoạt động tại doanh nghiệp sản xuất, xuyên chuỗi các phần hành kế toán và lập báo cáo tài chính, cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng.
 - + Thông qua kiến thức chuyên môn của mô đun này, người học thực hiện được các nội dung về nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại một cách tổng hợp, lập được báo cáo tài chính của loại hình kế toán doanh nghiệp sản xuất.

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học về thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại kế toán doanh nghiệp trong các mô đun kế toán đã học trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp;
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
- Về kỹ năng:
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
 - + Lập được các báo cáo tài chính theo quy định
 - + Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán vào thực tiễn công tác kế toán.

- + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|--|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Lập và xử lý chứng từ kế toán | 10 | 0.5 | 8.5 | 1 |
| 2 | Bài 2: Ghi sổ kế toán chi tiết | 20 | 1 | 18 | 1 |
| 3 | Bài 3: Ghi sổ kế toán tổng hợp | 20 | 1 | 18 | 1 |
| 4 | Bài 4: Lập báo cáo tài chính | 25 | 1 | 22 | 2 |
| | Bài 5: Ứng dụng kế toán doanh nghiệp trên phần mềm kế toán | 45 | 1.5 | 41.5 | 2 |
| Cộng | | 120 | 5 | 108 | 7 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Lập chứng từ kế toán

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 10 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: | |
| - Xác định được chứng từ theo từng phần hành kế toán; | |

- Lập được các chứng từ theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
- Phân loại và định khoản được trên chứng từ kế toán;
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1. Hướng dẫn ban đầu</p> <p>2.1.1. Chứng từ kế toán tiền mặt tại quỹ</p> <p>2.1.2. Chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>2.1.3. Chứng từ kế toán các khoản phải thu, phải trả</p> <p>2.1.4. Chứng từ kế toán vật liệu, dụng cụ, hàng hoá</p> <p>2.1.5. Chứng từ kế toán tài sản cố định</p> <p>2.1.6. Chứng từ kế toán tiền lương</p> <p>2.1.7. Chứng từ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.8. Chứng từ kế toán bán hàng và xác định kết quả</p> | <p><i>Thời gian: 0.5 giờ</i></p> |
| <p>2.2. Thực tập kế toán viên</p> <p>2.2.1. Lập chứng từ kế toán tiền mặt tại quỹ</p> <p>2.2.2. Lập chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>2.2.3. Lập chứng từ các khoản phải thu, phải trả</p> <p>2.2.4. Lập chứng từ kế toán vật liệu dụng cụ</p> <p>2.2.5. Lập chứng từ kế toán tài sản cố định</p> <p>2.2.6. Lập chứng từ kế toán tiền lương</p> <p>2.2.7. Lập chứng từ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>2.2.8. Lập chứng từ kế toán bán hàng</p> | <p><i>Thời gian: 8.5 giờ</i></p> |

| | |
|--|-------------------------|
| 2.2.9. Lập các chứng từ nghiệp vụ khác | |
| 2.3. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 2. Ghi kế toán kế toán chi tiết

| | |
|----------------------|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
|----------------------|--------------------------|

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Thực hành ghi được sổ kế toán chi tiết theo từng phần hành kế toán;
- Kiểm tra được sổ kế toán chi tiết với sổ kế toán tổng hợp để phát hiện sai sót;
- Xử lý được các sai sót khi ghi sổ kế toán chi tiết;
- Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

2. Nội dung bài:

| | |
|---|--------------------------|
| 2.1. Hướng dẫn ban đầu | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán tiền mặt tại quỹ | |
| 2.1.2. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán tiền gửi ngân hàng | |
| 2.1.3. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán phải thu phải trả | |
| 2.1.4. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán vật liệu dụng cụ | |
| 2.1.5. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán TSCĐ | |
| 2.1.6. Hướng dẫn chi tiết kế toán tiền lương | |
| 2.1.7. Hướng dẫn ghi sổ kế toán chi tiết kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm | |
| 2.1.8. Hướng dẫn ghi sổ chi tiết kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh | |
| 2.2. Thực tập kế toán viên | <i>Thời gian: 18 giờ</i> |
| 2.2.1. Ghi sổ chi tiết kế toán tiền mặt tại quỹ | |

| | |
|--|-------------------------|
| 2.2.2. Ghi sổ chi tiết kế toán tiền gửi ngân hàng 2.2.3. Ghi sổ chi tiết kế toán phải thu phải trả 2.2.4. Ghi sổ chi tiết kế toán vật liệu dụng cụ 2.2.5. Ghi sổ kế toán chi tiết TSCĐ 2.2.6. Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán tiền lương 2.2.7. Ghi sổ kế toán chi tiết kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 2.2.8. Ghi sổ chi tiết kế toán bán hàng 2.2.9. Ghi sổ chi tiết kế toán xác định kết quả kinh doanh | |
| 2.3. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 3. Ghi kế toán kế toán tổng hợp

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
| Sau khi học xong bài này, người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành ghi được sổ kế toán tổng hợp theo từng phần hành kế toán; - Đối chiếu được sổ kế toán tổng hợp với sổ kế toán chi tiết để phát hiện sai sót; - Xử lý được các sai sót khi ghi sổ kế toán tổng hợp; - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |
| 2. Nội dung bài: | |
| 2.1. Hướng dẫn ban đầu 2.1.1. Hướng dẫn ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung 2.1.2. Hướng dẫn ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ 2.1.3. Hướng dẫn ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

| | |
|--|--------------------------|
| chứng từ | |
| 2.2. Thực tập kế toán viên | <i>Thời gian: 18 giờ</i> |
| 2.2.1. Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung | |
| 2.2.2. Ghi dẫn ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức chứng từ ghi sổ | |
| 2.2.3. Ghi dẫn ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chứng từ | |
| 2.3. Kiểm tra | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |

Bài 4. Lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 25 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các báo cáo tài chính doanh nghiệp; - Trình bày được phương pháp lập các báo cáo tài chính; - Tổng hợp được số liệu từ các sổ kế toán, lập được các báo cáo tài chính theo bài thực hành ứng dụng; - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|--------------------------|
| 2.1. Hướng dẫn ban đầu | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.1.1. Hướng dẫn lập bảng cân đối tài khoản | |
| 2.1.2. Hướng dẫn lập bảng cân đối Kế toán | |
| 2.1.3. Hướng dẫn lập báo cáo kết quả kinh doanh | |
| 2.1.4. Hướng dẫn lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ | |
| 2.1.5. Hướng dẫn lập thuyết minh báo cáo tài chính. | |
| 2.2. Thực tập kế toán viên | <i>Thời gian: 22 giờ</i> |

| | |
|--|-------------------------|
| 2.2.1. Lập bảng cân đối tài khoản | |
| 2.2.2. Lập bảng cân đối kế toán | |
| 2.2.3. Lập báo cáo kết quả kinh doanh | |
| 2.2.4. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ | |
| 2.2.5. Lập thuyết minh báo cáo tài chính | |
| 2.3. Kiểm tra | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

Bài 5. Ứng dụng kế toán doanh nghiệp trên phần mềm kế toán

| | |
|---|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài | <i>Thời gian: 25 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được cơ sở dữ liệu, nhập được số dư ban đầu; - Phân loại được các chứng từ theo từng phân hành kế toán; - Nhập được dữ liệu từ chứng từ kế toán và phần mềm kế toán theo các phân hệ kế toán; - Thực hiện được các bút toán kế chuyển cuối kỳ ; - Kiểm tra được các sai sót của chứng từ và sổ kế toán trên phần mềm kế toán; - In được các báo biểu kế toán theo từng phân hệ kế toán; - Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| 2.1. Tạo cơ sở dữ liệu | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.2. Thiết lập hệ thống tài khoản | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.3. Khai các báo danh mục | <i>Thời gian: 0.5 giờ</i> |
| 2.4. Nhập số dư ban đầu | <i>Thời gian: 4.5 giờ</i> |
| 2.5. Nhập dữ liệu kế toán | <i>Thời gian: 34 giờ</i> |

| | |
|---|-------------------------|
| 2.5.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ | |
| 2.5.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng | |
| 2.5.3. Kế toán mua hàng | |
| 2.5.4. Kế toán chi tiết TSCĐ | |
| 2.5.5. Kế toán tiền lương | |
| 2.5.6. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm | |
| 2.5.7. Kế toán bán hàng | |
| 2.5.8. Kế toán xác định kết quả kinh doanh | |
| 2.6. Thực hiện các bút toán kết chuyển | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |
| 2.7. Xem và in các báo biểu | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.8. Kiểm tra | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác, mô hình học cụ: Các mẫu chứng từ in sẵn, các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp, hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp, nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phòng chiếu, giấy A4, phần mềm kế toán, ngân hàng bài thực hành lớn ghi sổ kế toán thủ công và thực hiện trên máy vi tính, (tự luận) của mô đun thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung
 - Về kiến thức:

- + Vận dụng được các kiến thức đã học về thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại kế toán doanh nghiệp trong các mô đun kế toán đã học trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp;
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.
 - Về kỹ năng:
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
 - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
 - + Lập được các báo cáo tài chính theo quy định
 - + Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán vào thực tiễn công tác kế toán.
 - + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.
2. Phương pháp:
- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
 - Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm), thảo luận nhóm.
 - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận, Trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phần hành kế toán, có mẫu chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy, Phân nhóm học sinh, tổ chức bắt thăm nội dung kế toán thực hiện, khi thực hành kế toán viên đòi hỏi người học phải làm trên nội dung đã bắt thăm và cần thiết hoạt động theo nhóm.

- Đối với người học: Khi thực hành cần có các bài thực hành lớn bao quát hết các phần hành kế toán, đặc biệt thực hành trực tiếp trên các chứng từ của các công ty thuộc loại hình doanh nghiệp thương mại theo từng phân hệ kế toán.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
- Xác định chứng từ theo từng nội dung kinh tế, phân loại được chứng từ
 - Định khoản kế toán trên các chứng từ
 - Lập chứng từ kế toán
 - Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun
 - Lập báo cáo tài chính theo quyết định hiện hành
 - Ứng dụng được công tác kế toán trên phần mềm kế toán doanh nghiệp
4. Tài liệu cần tham khảo:
- Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB tài chính.
 - Bộ tài chính (2016), *Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Nhà xuất bản tài chính.
 - Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/ TT-BTC.
 - GS.TS. Ngô Thế Chí và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính.
 - PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp– Lý thuyết và thực hành*, NXB tài chính.
 - PGS. TS Võ Văn Nhị và tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2019), *Kế toán tài chính - tái bản lần thứ 9*, Nhà xuất bản tài chính.
 - Tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2016), *Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM.
 - TS. Hà Thị Ngọc Hà, Nguyễn Tuấn Phương (2013), *Hướng dẫn thực hành thuế và báo cáo thuế*, Nhà xuất bản tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tốt nghiệp

Mã mô đun: MĐ 24

Thời gian thực hiện mô đun: 240 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành 225 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Thực tập tốt nghiệp là mô đun được học sau tất cả các môn học/mô đun chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp và là cơ sở để xét tốt nghiệp cho người học trước khi ra trường.
- Tính chất: Thực tập tốt nghiệp là mô đun bắt buộc, thông qua đợt thực tập tốt nghiệp, học sinh tiếp cận với thực tiễn công tác kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức về chuyên môn nghiệp vụ, thực tập thành thạo kỹ năng thực hành các công việc kế toán, để sau khi tốt nghiệp có khả năng tay nghề vững trong thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

II. Mục tiêu mô đun

- Về kiến thức:
 - + Khái quát được tình hình cơ bản của doanh nghiệp;
 - + Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kế toán vào thực tiễn công tác kế toán tại cơ sở;
 - + Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán;
 - + Tổ chức được công tác kế toán phù hợp theo từng loại hình doanh nghiệp.
- Về kỹ năng:
 - + Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý được chính xác chứng từ kế toán;
 - + Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên 4 hình thức ghi sổ kế toán;
 - + Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định;
 - + Sử dụng được các phần mềm kế toán và thực tiễn công tác kế toán;
 - + Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian(giờ) | | | |
|-------------|------------------------------|----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Thực tập cơ bản | 15 | 15 | | |
| 2 | Bài 2: Thực tập kế toán viên | 225 | | 225 | |
| Cộng | | 240 | 15 | 225 | |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Thực tập cơ bản

| | |
|--|--------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 15 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; - Trình bày được quá trình tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp - Vận dụng được kỹ năng thực hành vào giải quyết các nghiệp vụ kế toán tại cơ sở - Viết được đề cương khoá luận thực tập tốt nghiệp - Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. | |

2. Nội dung bài:

| | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Hướng dẫn ban đầu về tìm hiểu tình hình cơ bản của doanh nghiệp. | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2. Hướng dẫn ban đầu về tìm hiểu tổ chức công tác kế toán của | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

| | |
|---|-------------------------|
| doanh nghiệp. | |
| <p>2.3. Hướng dẫn ban đầu về các chuyên đề kế toán lựa chọn</p> <p>2.3.1. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>2.3.2. Kế toán tài sản cố định</p> <p>2.3.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>2.3.4. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.3.5. Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả</p> <p>2.3.6. Kế toán thanh toán</p> <p>2.3.7. Kế toán thuế</p> | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |
| 2.4. Hướng dẫn ban đầu về phương pháp viết khoá luận thực tập tốt nghiệp | <i>Thời gian: 6 giờ</i> |

Bài 2. Thực hành kế toán viên

| | |
|--|---------------------------|
| 1. Mục tiêu của bài: | <i>Thời gian: 225 giờ</i> |
| <p>Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; - Tiếp cận được với công tác kế toán tài chính tại các doanh nghiệp, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề; - Thực hành thành thạo được các nghiệp vụ kế toán tài chính của doanh nghiệp; - Đánh giá được công tác kế toán tại doanh nghiệp; - Trung thực, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành | |
| 2. Nội dung bài: | |
| 2.1. Tìm hiểu về tình hình cơ bản của doanh nghiệp | <i>Thời gian: 20 giờ</i> |
| 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp | |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p>2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhiệm vụ chức năng của từng bộ phận</p> <p>2.1.3. Đặc điểm quy trình công nghệ</p> <p>2.1.4. Khái quát các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của kỳ trước</p> <p>2.1.6. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh</p> <p>2.1.7. Khái quát tình hình tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>2.1.8. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> | |
| <p>2.2. Thực tập tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán của doanh nghiệp ghi sổ kế toán</p> <p>2.2.3. Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán của doanh nghiệp</p> <p>2.2.4. Hệ thống chứng từ sổ sách doanh nghiệp sử dụng</p> | <p><i>Thời gian: 20 giờ</i></p> |
| <p>2.3. Thực tập công tác kế toán của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp chứng từ gốc - Lập chứng từ - Lập bảng tổng hợp chứng từ - Kiểm tra chứng từ - Ghi sổ kế toán chi tiết - Ghi sổ kế toán tổng hợp | <p><i>Thời gian: 150 giờ</i></p> |

2.3.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

- Tập hợp chứng từ gốc
- Lập chứng từ
- Lập bảng tổng hợp chứng từ
- Kiểm tra chứng từ
- Ghi sổ kế toán chi tiết
- Ghi sổ kế toán tổng hợp

2.3.3. Kế toán tài sản cố định

- Tập hợp chứng từ gốc
- Lập chứng từ
- Lập bảng tổng hợp chứng từ
- Kiểm tra chứng từ
- Ghi sổ kế toán chi tiết
- Ghi sổ kế toán tổng hợp

2.3.4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

- Tập hợp chứng từ gốc
- Lập chứng từ
- Lập bảng tổng hợp chứng từ
- Kiểm tra chứng từ
- Ghi sổ kế toán chi tiết
- Ghi sổ kế toán tổng hợp

2.3.5. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm

- Tập hợp chứng từ gốc

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Lập chứng từ- Lập bảng tổng hợp chứng từ- Kiểm tra chứng từ- Ghi sổ kế toán chi tiết- Ghi sổ kế toán tổng hợp <p>2.3.6. Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả bán hàng</p> <ul style="list-style-type: none">- Tập hợp chứng từ gốc- Lập chứng từ- Lập bảng tổng hợp chứng từ- Kiểm tra chứng từ- Ghi sổ kế toán chi tiết- Ghi sổ kế toán tổng hợp <p>2.3.7. Kế toán thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none">- Tập hợp chứng từ gốc- Lập chứng từ- Lập bảng tổng hợp chứng từ- Kiểm tra chứng từ- Ghi sổ kế toán chi tiết- Ghi sổ kế toán tổng hợp <p>2.3.8. Kế toán thuế</p> <ul style="list-style-type: none">- Tập hợp chứng từ- Lập bảng kê chứng từ- Kiểm tra chứng từ | |
|---|--|

| | |
|--|---------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ghi sổ kế toán chi tiết - Ghi sổ kế toán tổng hợp - Lập báo thuế <p>2.3.9. Lập báo cáo tài chính</p> | |
| <p>2.4. Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> | <p><i>Thời gian: 35 giờ</i></p> |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, thực hành và phòng kế toán tại cơ sở thực tập đảm bảo theo qui định.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đề cương thực tập, giáo án, bài giảng, cơ sở thực tập...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung
 - Về kiến thức:
 - + Khái quát được tình hình cơ bản của doanh nghiệp;
 - + Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kế toán vào thực tiễn công tác kế toán tại cơ sở;
 - + Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán;
 - + Tổ chức được công tác kế toán phù hợp theo từng loại hình doanh nghiệp.
 - Về kỹ năng:
 - + Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý được chính xác chứng từ kế toán;
 - + Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên 4 hình thức ghi sổ kế toán;
 - + Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định;
 - + Sử dụng được các phần mềm kế toán và thực tiễn công tác kế toán;
 - + Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Đánh giá qua kết quả khoá luận thực tập tốt nghiệp thông qua quá trình thực hiện và nội dung bài thực tập.
- Ý thức thực tập tại cơ sở

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào từng nội dung của đề cương, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện chương trình, hướng dẫn thực tập để đảm bảo chất lượng, Giáo viên hướng dẫn phần thực tập cơ bản.
 - Đối với người học: Người học lắng nghe giáo viên hướng dẫn phần thực tập cơ bản, người học thực hiện thực tập công tác kế toán viên tại cơ sở thực tập
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Thực tập kế toán viên
 - Cách viết báo cáo thực tập tốt nghiệp
4. Tài liệu cần tham khảo:
 - Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB tài chính.
 - Bộ Tài chính (2015), *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1*, NXB Tài chính.
 - GS.TS. Ngô Thế Chí và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính.
 - PGS. TS. Trần Mạnh Dũng và tập thể (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp– Lý thuyết và thực hành*, NXB tài chính.
 - PGS. TS Võ Văn Nhị và tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2019), *Kế toán tài chính - tái bản lần thứ 9*, Nhà xuất bản tài chính.
 - TS. Hà Thị Ngọc Hà, Nguyễn Tuấn Phương (2013), *Hướng dẫn thực hành thuế và báo cáo thuế*, Nhà xuất bản tài chính.

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

